

THÀNH DUY THỨC LUẬN LIỄU NGHĨA ĐĂNG

QUYỂN 7 (PHẦN ĐẦU)

Luận: Tức là nương theo ba tánh v.v... đã nói ở trước, giải thích trước sau này, lược làm ba giải thích:

1. Vô tánh nêu trước, ba tánh nói sau. Nay giải thích vặn hỏi ngoại đạo tức là chỉ luận, tức là nương theo ba tánh đã nói ở trước. Trong kinh Thế Tôn nói pháp, thời sau giải thích nói ba loại vô tánh, tuy trước chung nói vô tánh của các pháp, không hiển bày nói ba loại vô tánh, sau mới phân biệt được nói vô, tức là nương theo ba tánh. Nói lập ra lời sau, chẳng phải sau ba tánh mới nói vô tánh, như quyển 1 giải thích ngoại đạo vặn hỏi: Nếu chỉ có thức, vì sao thế gian và các Thánh giáo nói có ngã pháp? Luận chủ trả lời ngã pháp được nói đều nương theo thức biến, không phải trước nói chỉ thức, sau nói ngã pháp. Giải thích này không thuận với ba thời của kinh Giải Thâm Mật.

Hỏi: Đã ba tánh nêu sau, vô tánh nói trước, vì sao luận này và kinh Giải Thâm Mật v.v... trước nói rõ ba tánh?

Đáp: Muốn hiển bày tánh nhất định nương theo ba tánh, cho nên nêu trước. Vì sao? Vì năng biến kế nhất định nương theo sở kế mới khởi vọng chấp, do đó nêu trước.

Hỏi: Nếu như vậy, vì sao trong kinh Giải Thâm Mật trước nói ba tánh?

Đáp: Luận kia là Đức Bản Bồ-tát hỏi vì sao cùng đến? Vì sao lập ra thiện xảo Bồ-tát? Thế Tôn đáp: “Đối với ba tánh này cùng với ba tánh này, thiết lập thiện xảo, chẳng phải bắt đầu hỏi, trả lời đã nói ba tánh, như luận Bách Pháp hỏi đáp tất cả các pháp và vì vô ngã, chẳng phải trước không nói. Lại kinh Giải Thâm Mật trong Thắng Nghĩa Sinh Bồ-tát không nêu ba tánh nói trước là hỏi, chỉ nêu Thế Tôn trước nói các uẩn, Đế v.v... thiện xảo, vì sao lại lập ra tất cả các pháp đều không

phải tự tánh? Rõ ràng không phải là nói trước ba tánh trước, nay bên ngoài nêu kinh vặn hỏi trước nói đây, nên Luận chủ đáp, không trái với giáo kia, sau nói vô tánh.

2. Trước sau kinh nói ba tánh, vô tánh, nên nay luận nói rằng tức là nương theo trước đây, trước đây gần có hai, nương theo luận trước đây và nương theo trước kinh và nói ba tự tánh, quán sinh ý lạc, mật ý thú, sau lập ra vô tánh, nay đây làm hợp với hiển không phải trái nhau.

Hỏi: Vì sao trước nói ba thứ tự tánh, sau nói vô tánh?

Đáp: Thuận theo căn cứ muốn, muốn hiển bày vô tánh nương theo ba tánh, nên luận Hiển Dương quyển 16 ghi: “Nên biết vô tánh không lia được tự tánh cho nên trước nói nghĩa của ba tự tánh”.

Hỏi: Nếu như vậy, vì sao nói ba tánh giáo làm thời thứ ba, lẽ ra thời thứ hai, ở không trước, lại chuẩn theo kinh Giải Thâm Mật đồng trong một kinh, chẳng phải trước, sau?

Đáp: Kinh nói rõ ba thời, chẳng căn cứ theo trước sau, chỉ vì loại tướng từ hữu làm ra thứ nhất, không làm ra thứ hai, câu làm ra thứ ba, vì ba tự tánh biến kế là không, hai loại còn lại là hữu, nên lẽ ra là thứ ba. Lại căn cứ theo tiệm ngộ một loại Bồ-tát nói ba thời này, chẳng mong đốn ngộ.

Hỏi: Nếu như vậy vì sao trước nói liễu nghĩa, sau trình bày bất liễu nghĩa?

Đáp: Kinh Pháp Hoa v.v... ghi: “Như mặt trời mọc soi sáng núi cao trước”, đối với Đại thừa giáo đốn ngộ trước thuần thực, nên ba tánh trước, tiệm ngộ sau thành tự, sau nói vô tánh.

Hỏi: Nếu như vậy lại trái với lời dạy của kinh Pháp Hoa v.v..., lấy làm tiệm ngộ, thứ hai nói không, thứ ba không hữu, như thế nào được nói làm tiệm ngộ, nên thời sau nói không?

Đáp: Căn cứ theo hai tánh đốn tiệm, vô tánh ở sau, riêng căn cứ theo tiệm ngộ đầu, giữa, sau khác nhau, không làm thứ hai. Nay trong luận này, đồng đối trị đốn tiệm, hai giáo trước sau, nên nói rằng tức là nương theo trước đây, Bồ-tát đốn ngộ đã nghe ba tánh, thời sau làm đốn ngộ Bồ-tát kia, bí mật lập ra ba tánh, nên không trái nhau. Sớ đã nói rõ ý bao hàm hai giải thích, đây thuận theo văn kinh hữu trước không sau, lại giải thích hai giáo chẳng nhất định trước sau. Kinh Giải Thâm Mật vả lại đối trị một loại nên nghe hữu không, trước sau. Luận ghi: “Tức A-la-hán nương theo trước đây v.v...”, đây thuận theo kinh Hoa Nghiêm, Như Lai ở trong một ngôn ngữ diễn ra biến vô biên Khế kinh, văn đều có một lý, nhờ vào tâm thủ xả, nhưng thứ hai trội hơn, nương theo vẫn

đối cơ có sai biệt.

Luận: Tuy Y tha khởi phi thắng nghĩa v.v...

Nói phi là vô, không có nghĩa của Vô phân biệt trí sở duyên, nên gọi là thắng nghĩa vô tánh, nên luận Hiển Dương quyển 16 ghi: “Do không phải thắng nghĩa tánh”, ý Y tha này gọi là thắng nghĩa vô tự tánh. Tánh có hai nghĩa:

1. Do thể của Y tha, chẳng phải thắng nghĩa tánh, gọi là thắng nghĩa vô tánh, vô là chẳng phải.

2. Do Y tha không phải tự nhiên sinh tánh, cũng gọi là vô tự tánh tánh, nếu như vậy lẽ ra nói thắng nghĩa sinh vô tự tánh tánh, vì sao chỉ nói Thắng nghĩa vô tự tánh tánh?

Đáp: Nói thắng nghĩa vô, không có thắng nghĩa kia, nếu nói sinh vô, e rằng duyên sinh cũng vô, lại không có cái gì không phải sinh vô, chỉ nói thắng nghĩa vô. Lại lạm dụng hai tánh, cũng là thắng nghĩa cũng là sinh vô, trước đã nói sinh vô, nay chỉ nói thắng nghĩa vô, nên không phải cả hai vô. Lại nữa Y tha không phải chỉ tự nhiên sinh vô, tướng của sở chấp cũng vô, nên không nói sinh vô. Lại nữa không phải thắng nghĩa kia vô, không phải có cái gì không phải tướng sinh vô. Căn cứ theo cảnh nghĩa của Vô phân biệt trí, Y tha không phải nên nói rằng phi thắng nghĩa.

Hỏi: Vì sao không gọi là phi thắng nghĩa vô tánh mà nói rằng thắng nghĩa vô tánh?

Đáp: Hiển bày một nghĩa nên nói thắng nghĩa vô tánh, thắng nghĩa là tướng, chỗ của sinh vô hiển bày tánh. Lại hiển bày Y tha trên thắng nghĩa tánh vô, tức là thắng nghĩa tánh của vô, cũng gọi là thắng nghĩa vô tánh, nói sơ lược, tổng nói thắng nghĩa vô tánh tánh.

Hỏi: Vì sao được biết có lời đó?

Đáp: Kinh Giải Thâm Mật quyển 2 ghi: “Vô tự tánh tánh đã hiển bày, nếu bốn tục chân tương đối mà rõ ràng, Y tha cũng là cảnh trí của nhà hậu đắc thắng trí. Nếu căn cứ theo thân duyên, sau được Tướng phần, cũng được thanh tịnh sở duyên gọi là thắng nghĩa, kinh Giải Thâm Mật chỉ nói căn bản thanh tịnh sở đắc, nói rằng Y tha khởi chẳng phải là thanh tịnh sở duyên. Lại thắng nghĩa có ba nghĩa: một là nghĩa của thắng; hai thắng làm nghĩa; ba thắng tức là nghĩa, thông với bản sau nói. Bốn thứ thắng nghĩa đều đầy đủ ba loại này, chỉ ban đầu thế tục không đầy đủ ba loại này, không gọi là thắng nghĩa, nếu như vậy vì sao chỉ nói Chân như?”

Đáp: Muốn hiển bày các pháp chân thật tánh, nên kinh Giải Thâm

Mật ghi: “Là tất cả các pháp Thắng nghĩa đế, chỗ của vô tự tánh tánh hiển bày”. Cho nên, nay luận này gọi là thức thật tánh, Yếu Tập không hiểu nói vốn đã nói trái với kinh lầm nói.

Hỏi: Y tha chẳng phải thắng nghĩa, cũng nói Y tha làm thắng nghĩa vô tự tánh tánh, Viên thành chẳng phải duyên sinh, cũng được nói viên thật, làm vô tự tánh tánh.

Đáp: Không lệ thuộc, nếu căn cứ theo già thuyên, chẳng phải là sinh vô tự tánh tánh. Nói rằng sinh vô tự tánh tánh, tức nghĩa là Viên thành chẳng phải là tánh của sinh vô tự tánh tánh. Nếu căn cứ theo biểu thuyên là sinh vô tự tánh tánh, nói sinh vô tự tánh tánh tức là để hiển bày tánh của hai tánh trước, nên không phải tánh lệ thuộc. Nhưng Yếu Tập ghi: “Tánh ví dụ đều được”, chuẩn theo đây biết trái. Lại nữa, Sơ ghi: “Y tha khởi cũng nghĩa của hậu đắc thắng, gọi là thắng nghĩa”, tức là đoạn trái với kinh, nói Y tha v.v... làm tướng vô tự tánh tánh v.v... nêu ra Thánh giáo nào, tức chẳng lầm lẫn.

Luận: Nhưng lạm dụng thứ hai, nên đây không nói.

Tây Minh nói: E rằng Y tha này thắng nghĩa, lạm dụng thứ hai sinh vô tự tánh tánh, nên đây không nói. Yếu Tập nói rằng thắng, nay cho rằng không đúng. Trong kinh luận kia nói hai thắng nghĩa, Y tha tánh ban đầu, thành thật thứ hai, e rằng Y tha thắng nghĩa lạm dụng thứ hai. Viên thành thắng nghĩa, chính là giải thích thắng nghĩa, tướng đối lựa ra lạm dụng, vì sao thiếu sinh vô tự tánh, sợ lạm dụng lựa ra, luận kia vì sao cần lựa ra? Trong đây ý nói các pháp thắng nghĩa chỉ thức chân tánh, luận kia chẳng phải chân tánh, e rằng lạm dụng nên lựa ra. Nếu do Y tha e rằng lạm dụng sinh vô tự tánh tánh, không nói làm thắng nghĩa vô tự tánh tánh, cũng lẽ ra Y tha gọi là Viên thành thật, e rằng lạm dụng thứ hai Y tha khởi, không nói làm Viên thành thật. Đã căn cứ theo nghĩa riêng gọi là thắng nghĩa, cùng với sinh vô tự tánh tánh, nghĩa không phải tướng lạm dụng, nên không cần lựa ra, đồng gọi là thắng nghĩa, lạm dụng nên cần lựa ra.

Hỏi: Vì sao ba loại đều nói rằng vô tánh tánh?

Đáp: Tướng vô tự tánh tánh, ban đầu nói tướng vô tự tánh, là pháp bản tánh, tướng tự thể vô, lại nói tánh, giáo lập là tánh, ý hiển bày nơi tướng không phải tự tánh, nói làm tướng vô tánh, chẳng nói hữu tánh, gọi là vô tánh hai loại còn lại chuẩn theo mà biết.

Hỏi: Vì sao luận Hiển Dương chỉ nói rằng, tướng vô tánh v.v... không nói tướng vô tự tánh tánh?

Đáp: Luận kia lược bớt bản tánh, chỉ nêu Tĩnh lực, nên luận kia ghi:

“Nên biết do ba vô tự tánh nói ba vô tánh: một tướng vô tánh nghĩa là tự tánh của Biến kế sở chấp, do tự tánh này thể tướng vô, ý này nói, tướng vô tánh tức là nói tự tánh của Biến kế sở chấp, do thể kia vô, nên nói làm tướng vô tánh”, còn lại chuẩn theo đây mà biết.

Hỏi: Ba tánh đều vô, vì sao nói kinh Giải Thâm Mật nói biến kế và Viên thành thật làm vô sinh vô diệt v.v... không nói sinh vô tự tánh, làm vô tánh vô diệt v.v...?

Đáp: Chẳng do quán riêng ba tự tánh nên khởi Biến kế sở chấp, chỉ chung ở hai tánh, tăng thêm lợi ích tự tánh của Biến kế sở chấp nói tánh của biến kế không sinh diệt v.v... tức là thông với Y tha, Viên thành. Hai biến kế trên, không muốn nói Y tha, Viên thành kia hai vô, không được nói sinh vô tự tánh tánh không sinh không diệt v.v... vì có sinh diệt, Viên thành thể thường, không phải sinh diệt, tánh chẳng phải tạp nhiễm, nên vốn vắng lặng, như kinh Giải Thâm Mật quyển 2, luận Du-già quyển 56 đều giải thích đầy đủ.

Luận: Gọi là đầy đủ Nhị thừa hai chủng chủng tánh v.v...

Tánh chủng tánh nói rõ bản hữu tánh, nói rõ tánh hữu vô, chánh trợ, ẩn hiện, rộng như luận Năng Hiển Trung Biên, Tuệ Nhật giải thích. Nhưng luận Du-già quyển 35 ghi: “Nghĩa là Bồ-tát sáu xứ thù thắng có tướng như vậy, từ đời vô thủy triển chuyển truyền pháp như vậy đã được gọi là bản tánh trụ chủng tánh”.

Tây Minh có bốn giải thích, thứ hai là chính, chính là chấp lấy Vô lậu, chủng tử của pháp như vậy, lựa ra dị vô tánh, nên nói rằng thù thắng không thể nêu quả vị v.v... gọi là sáu xứ. Sáu xứ kinh Thiện Giới ghi: “Nghĩa là ấm giới sáu xứ”, nên biết sáu xứ là sáu xứ bên trong, sáu xứ bên trong ý căn xứ nhiếp chủng tử của Vô lậu là sáu xứ, chẳng phải biến khắp sáu xứ đều có thể giữ gìn chủng tử, cũng không được nói rằng đầy đủ hiển bày quả vị trong ngoài sáu xứ. Sáu xứ bên ngoài không giữ gìn chủng tử, nói là nhân tánh, nhưng có lời vặn hỏi nếu ở sáu xứ bên trong gọi là pháp thù thắng của Nhị thừa như vậy. Thanh văn huân tập chủng tử của người vô tánh, cũng ở sáu xứ, đâu gọi là thù thắng? Nên chấp lấy sáu vị tư lương, gia hạnh, kiến, tu, Đăng giác và địa vị Diệt giác gọi là sáu xứ, điều này cũng không đúng. Luận Du-già quyển 21 tuy giải thích Thanh văn đồng với ý này, nói rằng dựa vào ở sở y có tướng như vậy, thuộc về sáu xứ, từ đời vô thủy, triển chuyển truyền đến, đâu thừa nhận hàng Tiểu thừa cũng có sáu vị? Nếu nói rằng căn cứ theo thuyết bất định, định tánh như thế nào? Lại như vì sao nói thuộc về sáu xứ? Từ đời vô thủy truyền đến, đâu phải chủng tử của sáu vị? Sai biệt của

pháp như vậy, nếu như vậy Bồ-tát đồng với hàng Nhị thừa, thế nào gọi là thù thắng?

Đáp: Mong vô tánh chung gọi là thù thắng, chẳng phải chỉ lựa ra Tiểu thừa được tên thù thắng, nếu không thừa nhận Tiểu thừa cũng gọi là thù thắng, trái với quyển 21 kia ghi: “Như là chủng tử, chẳng phải ở nơi sáu xứ có tướng khác biệt”, tức là ở nơi bốn chủng loại phần vị như vậy sáu xứ thù thắng, từ đời vô thủy, triển chuyển truyền đến pháp đã đắc. Lại do văn này nói rằng sáu xứ chỉ là đề mục sáu xứ bên trong, chẳng phải quả vị v.v... Tập chủng tánh nghĩa là Sở nói rằng nghe chánh pháp rồi khiến cho Vô lậu tăng thêm, gọi là tập chủng tánh, hiển bày nhân thành Phật và ngộ nhập vào Duy thức, Hữu lậu chẳng phải chính, chẳng có thể chánh ngộ, chẳng phải chánh tập tánh, bao gồm cũng đúng. Luận Duy Thức quyển 2 ghi: “Nghe trong huân tập tánh Hữu lậu cảm được Dị thực thù thắng, chẳng sinh ra Kiến đạo”, tu y chủng tử của bản hữu nhờ nghe huân tập cũng gọi là văn huân, như luận Nhiếp Đại Thừa và luận Du-già đều ghi: “Nghe nhiều huân tập sở y chẳng phải A-lại-da đã nhiếp tập khí”, nếu chấp lấy Hữu lậu Lại-da được nhiếp, vì sao chẳng nhiếp? Lại Nhiếp luận của Vô Tánh nói vì trường dưỡng có thể xúc chạm vào chủng tử của pháp thân? Vì muốn tăng trưởng tất cả, hàng Đại thừa nghe nhiều huân tập do đây là trước đắc được pháp thân.

Hỏi: Từ địa vị nào qua, gọi là tập tánh?

Đáp: Từ thắng giải địa đã qua đều gọi là chủng tánh Bồ-tát. Tánh chủng tánh nghĩa là căn cứ theo chưa phát tâm, vốn chủng tử của Vô lậu, Tập chủng tánh nghĩa là căn cứ theo phát tâm rồi, chủng tử đã huân tập thành. Luận Địa Trì ghi: “Nếu từ trước đến nay tu thiện đã đắc gọi là tập chủng tánh”. Luận Du-già quyển 35 ghi: “Nghĩa là trước xuyên suốt tập thiện căn đã đắc gọi là tập sở thành”, thành tựu thuyết Hiển Dương, lựa ra chưa huân tập, chẳng cho rằng ban đầu tu không gọi là tập tánh, nên luận Tạp Tập quyển 13 nói có bốn thuận giải thoát. Một là Y bằng thuận giải thoát, nghĩa là từ thiện pháp dục cho đến cầu giải thoát đều gọi là Thuận giải thoát phần, đã gọi Thuận giải thoát phần, nên là tập chủng tánh. Tây Minh giải thích rằng: Mười tín trở về trước, gọi là tánh chủng tánh, mười hạnh trở lên gọi là tập chủng tánh. Lại giải thích kinh Nhân Vương quyển 1 mười trụ, mười hạnh, mười hội hưởng, như thứ lớp tập chủng tánh, tánh chủng tánh và kinh Đạo Bồ-tát Bản Nghiệp cũng đồng, không nói mười tín làm tập chủng tánh. Nhưng Nhân Vương nói hàng phục nhân bào thai của bậc Thánh ba mươi người. Vả lại nêu phương tiện nói mười tín, chẳng phải ngay nơi mười tín làm tập

chúng tánh. Lại tín có hai loại: một là vị địa mười tín tức là ở mười trụ trước, nên kinh Bản Nghiệp nói chưa phải mười trụ trên, trước có mười vị tên gọi tự Bồ-tát, thường hành mười tâm tín v.v... Hai là hành giải mười tín thông với mười trụ trở lên, tức là mười trụ, mười hạnh mười hồi hướng, như lần lượt phối hợp thuộc về tập chủng tánh, tánh chủng tánh, đạo chủng ba vị Bồ-tát. Nói vị địa tín, chẳng gọi là chủng tập, nay cho rằng không đúng. Ban đầu phán phân mười hạnh trở lên mới gọi là tập tánh, mười trụ Bồ-tát đâu chẳng phải thuộc về tập tánh. Lại nói: Kinh Nhân Vương quyển 1 mười trụ, mười hạnh v.v... như lần lượt tập chủng tánh, tánh chủng tánh v.v... kinh Bản Nghiệp đồng, không nói mười tín không như vậy. Nhân Vương quyển 1 không phải riêng tên mười trụ, mười hạnh, mười hồi hướng, tức là tín, chỉ, chắc chắn như lần lượt phối hợp tập chủng tánh, tánh chủng tánh và đạo chủng, không thể trái với văn, phán phân mười tín v.v... là ba phương tiện, chẳng phải thuộc về trụ v.v... kinh Bản Nghiệp v.v... không nói tên của mười tín, nương theo địa vị chung mà nói, không luận hạnh riêng. Căn cứ theo mười tín là thuộc về mười trụ, có nói riêng là vì trụ ban đầu vặn hỏi lìa ra khỏi mười tín, như bốn thiện căn, vặn hỏi môn bên trong, thứ mười trong hồi hướng vị riêng khai ra thiện căn, đã thuộc về hồi hướng mười tín nhất định là thuộc về mười trụ, kinh Nhân Vương, Hoa Nghiêm, Ưu-bà-tắc giới v.v... bốn mươi hai bậc Hiền thánh không nói năm mươi.

Lại nói: Mười tín v.v... là mười trụ v.v... phương tiện tức là thuộc về trụ như sơ cận phần thuộc về sơ định nhiếp. Lại mười tín vị địa ở trước trong kinh Nhân Vương lại có mười thiện Bồ-tát, đâu có thể địa trước khai làm năm mươi? Lại vị địa mười tín ở mười trụ trước, hành giải mười tín thông với mười trụ trở lên, không phải Thánh giáo nói, nếu nói Bản Nghiệp cho rằng chưa phải mười trụ trên, trước có mười vị tên gọi tự Bồ-tát, thường hành mười tâm tín v.v... tức là chứng được vị địa mười tín ở mười trụ trước, ở trong vị này, trải qua tu bao nhiêu thời? Lại kinh Nhân Vương nói trong mười ngàn kiếp hành Bồ-tát đạo mới nhập vào mười tín, đâu phải vị địa tín trước lại mười vạn kiếp làm mười thiện vị? Đây đã không lập, vị địa mười tín cũng không nên khai. Lại nếu dầu cho khai riêng, vì sao phế bỏ được vị tập chủng tánh?. Kinh Nhân Vương v.v... ở nơi phần của tập chủng vị, mười vương vị nói đồng chủng vương là tập chủng tánh, không nói rằng trước chẳng hợp đều, đây trở về sau mới là tập chủng, chỉ tập chủng trước chưa được thù thắng chưa được đồng luân, căn cứ theo lúc thắng tập đắc được đồng luân vị. Nói tập chủng tánh làm ra đồng luân vương, nếu như vậy tánh chủng tánh v.v...

lẽ ra cũng thông với trước. Đáp: Không ví dụ, ở nơi tập chủng vị trước sau hơn kém, chia ra khác nhau. Lại Bồ-tát địa nói rõ tánh chủng rồi lần lượt nói rõ phát tâm, phát tâm tức là tập chủng tánh vị, không thể nói luận kia căn cứ theo bất thoái vị rồi sau mới gọi là phát tâm. Văn dưới lại nói: Thoái và bất thoái đều gọi là phát tâm. Trong kinh Pháp Hoa, Xá-lợi-phất sẽ phát ra đại thoái. Phật nói: Các ông đã hành là Bồ-tát đạo. Lại nói rằng khiến cho phát ra Nhất thiết trí tâm, vẫn còn không mất, nên biết chung gọi là phát Bồ-đề tâm, không phải chỉ bất thoái. Lại quyển 47 nói rõ ba mươi trụ rằng: Thắng giải hành trụ, từ lúc phát tâm ban đầu cho đến chưa được thanh tịnh ý lạc, gọi là thắng giải hành trụ. Lại văn 49 nói có bảy địa, thắng giải hành địa tức là trụ thứ hai. Lại nói: Ban đầu từ thắng hành địa cho đến đạt đến cứu cánh địa, ở trong tất cả Bồ-tát địa này, nếu mười tín chẳng ở tập chủng, tức là thắng giải hành v.v... nhiếp hành không hết, chẳng phải chưa phát tâm chẳng phải tánh chủng tánh, không ở mười trụ, chẳng phải thắng hạnh giải. Nếu nói tuy chẳng phải mười trụ, thắng giải hạnh nhiếp, đã thừa nhận hành nhiếp, vì sao chẳng phải tập chủng? Lại thiện pháp dục đã bỏ, được gọi là học, Hữu vi thiện pháp gọi là học pháp, vì sao chẳng phải tập chủng tánh? Căn cứ theo khởi hiện hành phát ra Bồ-đề tâm hạnh, huân tập thành chủng tử rồi tức gọi là tập chủng. Nếu không như vậy hàng Nhị thừa hồi tâm hướng đến Đại thừa, trải qua mười vạn kiếp cho đến mười ngàn kiếp là Bồ-tát nào? Không thể được nói là tánh chủng tánh, vì sao? Đã tu các điều thiện chẳng có cái gì là không suy nghĩ lựa chọn, đối với Đại Bồ-đề không có cái gì không hướng đến cầu, tuy chưa được nhập vào địa vị tư lương thù thắng, có thể gọi là tập chủng hoặc khởi đầu phát tâm, và hàng Nhị thừa hồi tâm hướng, tám vạn kiếp v.v... chẳng phải thắng giải hạnh, hạnh chưa được thù thắng, chưa phải ở tăng-kỳ, tuy nhiên không được ở tăng-kỳ số và tư lương v.v... có thể gọi là tập chủng, không phải văn nhất định phán phân mười trụ rồi, trước không được gọi là tập chủng Bồ-tát.

Hỏi: Trong mười trụ đã qua có thể tám tướng thành đạo và Phật khác gì? Vì sao Phật hiện ra tám tướng, vì sao lẽ cái khác hiện ra tám tướng?

Đáp: Chưa thấy được văn rõ ràng, vả lại làm một giải thích, Phật hiện ra tám tướng đầy đủ lâu dài, trước sau không khác, Bồ-tát hóa sinh tùy theo thích nghi tạm thời hiện ra, hoặc không phải đầy đủ trước sau hoặc khác, hoặc trở lại hình cũ, nên khác với Phật.

Hỏi: Mười trụ mười hạnh v.v... mười đều gọi là trụ, vì sao mười tín

chỉ một loại được tên, còn lại không gọi tín?

Đáp: Lập ra tên bất định, như ba không môn, ban đầu một tên không, hai tên còn lại chẳng phải không, lại mười trụ v.v... đều riêng địa vị, đều gọi là trụ v.v... tín chẳng phải địa vị riêng, chẳng phải đều gọi tín.

Hỏi: Thoái, bất thoái các thuyết không nhất định chấp lấy vì sao làm chính?

Đáp: Bất thoái có bốn nghĩa là tín, vị, chứng, hạnh, vị như thường nêu bày. Đối với mười trụ sau, nói thoái là căn cứ theo chứng pháp mà nói, nói bất thoái là căn cứ theo vị thừa mà nói, còn lại chuẩn theo đây. Hoặc nói phát tâm đều bất thoái là căn cứ theo phẩm thượng mà nói, hoặc là nhân có thể khiến cho sau không thoái, chẳng phải phát tâm rồi tức là có thể không thoái, ít có thể hợp thành nhiều, không dẫn ra dài dòng.

Luận: Đối với hai thủ tùy miên v.v...

Hỏi: Kinh Hoa Nghiêm quyển 10 giải thích trong mười trụ Bồ-tát nói: Trừ diệt các phiền não, vĩnh viễn hết không còn cái khác v.v... vì sao đây nói chưa hàng phục được hai thủ?

Đáp: Do tà giáo tà sư đã khởi bất cộng vô minh làm bạn phiền não loại hết, chẳng hết được tất cả tự phân biệt sinh và Câu sinh phiền não, lại giải nói công năng của Phật pháp, có thể diệt được phiền não, chẳng phải đều đã hàng phục. Lại giải tự phân biệt hàng phục, tà sư v.v... khởi không thể hàng phục diệt. Văn kinh Duyên Khởi cả hai hỗ tương tùy theo hợp nhau, nhưng Sở dưới kết, nên trong vị này tự phân biệt phiền não chưa hết, nên trước giải thích là chính. Chuẩn theo phát Bồ-đề tâm, duyên sức phát ra gọi là bất kiên cố, nhân sức phát ra gọi là kiên cố, khởi hoặc cũng như vậy. Tà giáo khởi đối trừ, tự sức khởi khó hàng phục. Lại giải thích kinh căn cứ theo thiếu phần có thể hàng phục nghĩa, luận nương theo toàn phần nói không thể hàng phục, trước sau giải thích là chính. Văn Sở tự như thoát, lại so sánh bản chánh.

Luận: Phần nhiều trụ bên ngoài môn v.v...

Sở hợp với kinh Hoa Nghiêm nói Bất cộng vô minh này đã hàng phục.

Hỏi: Bất cộng vô minh mê Đế lý, khởi không tin nhân quả, mười tín tín tâm thứ sáu bất thoái, đối với lý của nhân quả đã sinh ra tín giải, tức là Bất cộng vô minh mười tín đã trừ, vì sao nói thứ tư trụ hàng phục?

Đáp: Mười tín thứ sáu thâm sâu sinh ra tín tâm, không nghiêng về

nhân quả, không phước bỏ, còn đối với Đế lý không rõ, nên thứ tư trụ mới hàng phục bất cộng tụy chưa chứng giải, mà có thể tín giải.

Hỏi: Căn cứ theo giải thích trước, bên trong pháp khác sinh, nếu phóng dật do vô minh làm duyên, không nói có bất cộng, vì sao nay nói Bất cộng vô minh trụ thứ tư hàng phục?

Đáp: Căn cứ theo không tin nhân quả, bất cộng mà nói, thứ sáu tin trước tụy khởi tạm thời hàng phục, không do kia, phát ra nẻo ác hành, hoặc nhờ tà giáo được khởi bất cộng pháp phóng dật không khởi, nếu ở nơi đế lý mê gọi là bất cộng, thứ tư trụ hàng phục.

Luận: Phẩm pháp trí không và đều khởi đây phá luận An Tuệ.

Nhưng Sở ghi: Thứ bảy có pháp chấp, pháp không trí khởi tức là không hành, thứ tám pháp chấp hữu, pháp không trí khởi, đây lẽ ra diệt, là phá sự khác, chẳng phải sự An Tuệ. Hoặc chép lầm, nếu phá An Tuệ, nên nói rằng thứ bảy có ngã chấp, Sinh không trí khởi tức là không hành, thứ tám pháp chấp hữu, pháp không trí khởi nên diệt.

Luận: Bảy chuyển thức bên trong hoặc nhiều hoặc ít, như nói phiền não.

Căn cứ theo phiền não đồng thời số nhiều ít, nói như nói phiền não, chẳng phải nhất định phân tất cả sở tri định cùng với phiền não, đồng loại mà sinh, lại Sở tri chướng chấp nhất định là tuệ cùng với vô minh đồng thời, Dị thực tâm nghi, đây đều gọi số, các thức đã khởi, số như phiền não. Nhưng Sở ghi: “Không lia phiền não, chỉ khởi chấp”, nên số nhiều ít cùng với phiền não động, căn cứ theo câu thời khởi không đoạn phiền não, trong thân đã khởi Sở tri chướng mà nói. Nếu thừa nhận định đồng, như hàng Nhị thừa Vô học đã đoạn phiền não, còn khởi pháp chấp, sau huân tập thành chủng tử, thà có phiền não và đồng loại sinh, lại Dị thực tâm nghi, người gổ v.v... là Sở tri chướng, đâu cùng với phiền não, đồng loại sinh ư?

Hỏi: Chấp người gổ mê đã là sở tri, làm pháp chấp, là chẳng phải chấp ư?

Đáp: Là pháp chấp loại, chẳng phải chánh pháp chấp, chấp nhất định si đồng thời, kia chẳng phải sở đồng thời, là Dị thực, lại giải thích là chấp, nếu nghiệp cảm được Dị thực, không phải cùng sở đồng thời, Dị thực sinh rộng, nên cùng sở hợp nhau. Hoặc mê gổ, tâm, cùng với Vô minh, thông với câu, bất câu, câu là chấp, bất câu chẳng phải chấp chỉ là Đăng lưu.

Luận: Đây ở trong tánh Vô phú Vô ký v.v...

Hỏi: Trong Sở tri chướng có pháp khuể ái, pháp khuể tức là sân,

thế nào là Vô ký?

Đáp: Có hai giải thích.

1. Mong phiền não nói sân chỉ bất thiện, mong Sở tri chướng tức là Vô ký.

2. Pháp khuể cũng là bất thiện, nếu như vậy nêu phược có thể cảm được Di thực. Đáp: Tuy là bất thiện, mong nghĩa có khác, không phải gọi là phược, cũng không cảm được quả, hai giải thích trước chính, luận nói Vô ký không thông với bất thiện.

Luận: Địa vị hai chướng này tuy chưa phục trừ v.v...

Hỏi: Ba loại rèn luyện v.v... Thế nào là khác thế nào là vị?

Đáp: Ba loại khác nhau. Một sợ lúc lớn khó được, hai sợ hành rộng khó tu, ba sợ quả vi khó chứng, hoặc có thể ban đầu chung nói: Rộng lớn thâm nhiệm mâu, thông với nhân và quả, vì đồng thời rộng lớn đều đủ đều sâu kín mâu nhiệm, hoặc nhân rộng lớn quả sâu kín mâu nhiệm, do đây lúc lớn tu mới viên mãn, sâu kín mâu nhiệm khó thành, lúc lớn mới được, nên luận này nói: Một nghe Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rộng lớn sâu xa, hai loại sâu là khác, lại ba loại rèn luyện đều thông với ba xứ, đối với lúc lớn kia, dẫn dắt người khác đã được, tỉnh giác lại mình có thể được, thế thiện còn có thể cảm được quả mười giới xa nhiệm mâu, ngã có thiện vi diệu, vì sao không được quả sâu xa lớn? Cho đến viên mãn chuyển y kia tức là đã được, ngã lẽ ra như vậy, tỉnh giác mình có thể đã có thiện vi diệu, vì sao không thể chứng? Nên Sở ghi: “Ban đầu nêu Bồ-đề, sau nêu chuyển y”, luận thật đều được.

Hỏi: Rèn luyện đây ở vị nào?

Đáp: Căn cứ theo văn luận này nói: Hai chướng vị này, tuy chưa phục trừ, tu thắng hạnh, thời có ba thoái khuất, mà có thể ba việc rèn luyện tâm. Ở vị tư lương thông với ba mươi tâm, không thể chỉ phối hợp, nếu không như vậy mười trụ lẽ ra không tu mười hạnh Ba-la mật, chưa thể khởi kham nổi có thể rèn luyện. Lại giải thích cũng thông với gia hạnh và bảy Địa trước, chỉ trừ Kiến đạo, vì chỉ ở định. Lại nữa thời gian gấp gấp, bốn vị của thiện cảm, tuy phục trừ được hai chướng phân biệt khởi, Câu sinh chưa phục trừ, vì văn nói không phân biệt, chưa phục trừ, nên thông với Câu sinh. Lại bảy Địa trước, tuy phục trừ phiền não Sở tri chưa hoàn thành, phải cần gia hạnh. Lại thích ở dưới thừa bát Niết-bàn. Chướng năm địa nói đoạn, bất thoái mong nó, hoặc có thể khởi tâm, nếu không như vậy thế nào năm địa mới đoạn, nếu không khởi hiện chủng tử đến đây trừ, nên chưa đoạn trước, do cần phải rèn luyện, luận vả lại nêu ban đầu ảnh hiển ở sau, như đoạn bốn xứ, không chỉ địa trước, các

nghi lìa nghi chấp chấp trước. Phân biệt bảy địa vẫn còn, lại giải thích ba luyện đoạn bốn xứ chương, chỗ ở địa trước, văn của luận không nói không với địa trên, địa trên hai chương, phẩm Phiền não chương, đều có thể phục trừ, đã trừ bốn xứ, căn cứ theo phân biệt mà nói, nhưng không phải văn đoạn, nhờ vào ý lấy bỏ.

Hỏi: Căn cứ theo luận Tập Tập quyển 11, lại tu Du-già có năm loại, nghĩa là trì, nhậm, cảnh, minh, y. Y nghĩa là chuyển y, tức là Kiến đạo. Trì, nhậm, cảnh, minh, bốn loại này nhân được quả chuyển y. Bốn loại trì nhậm v.v... nương theo vị nào khởi, lại là pháp nào?

Đáp: Căn cứ theo luận kia nói: Nương theo địa vị của noãn v.v... tức là thông với bốn thiện căn, đều có bốn loại này. Trì tức là văn tuệ, nhậm tức là tư tuệ, cảnh tức là tu tuệ, minh nghĩa là sở quán, không phải năng thủ sở thủ, hoặc cảnh tức là định, minh là tuệ, noãn, đảnh, nhãn ba loại đều nhờ bốn loại này mới được viên mãn, nhập vào Thế đệ nhất. Hoặc nhãn trên không phải trì, nhậm, vì phẩm nhãn trên chỉ một Sát-na tức là nhập vào pháp Thế đệ nhất. Chỉ định thời gấp gáp, không phải trì, nhậm, chỉ nương theo vị này, có trì, nhậm v.v... Chẳng phải nhất định bốn vị đều có bốn loại. Lại giải thích bốn vị đều có bốn vị này, trì, nhậm hai hành chẳng phải là văn, tư, vì ở trong định nương tựa vào Thánh giáo nên cho là trì. Luận nói, như đã đa văn, yên lập cảnh của chỉ quán Sở duyên, và định tương ưng, như lý tác ý cho là nhậm, không ngược tư duy nhờ vào trì tâm. Tức là Sở y định gọi là cảnh, nói rằng Tam-ma địa này, còn mang theo tướng, có thể quán nó, trí gọi là minh. Nói cho rằng năng thủ Sở thủ, không phải trí Sở đắc, lại giải thích trì, nhậm chỉ trừ chân kiến và Phật quả vị, trong Phật quả vị lại không quả, trong chân kiến vị, không ảnh tướng v.v... thông với vị khác, nên luận Hiển Dương quyển 20 ghi: “Có năm thứ pháp, các thể nhiếp tất cả Du-già hạnh, các Du-già địa, Địa thứ tám trở lên”, nghĩa nói văn, tư, cũng duyên theo giáo v.v... nên thông là chính. Lại bốn thiện căn cũng gần gũi được Phật giáo thọ, nên luận Trang Nghiêm quyển 7 tụng rằng: “Từ sau các Phật pháp lưu chuyên mà làm giáo thọ”. Giải thích rằng: Từ đây trở xuống, sau được chư Phật Như Lai lấy pháp tu Đa-la v.v... mà làm thuyết. Căn cứ theo ý văn này, hoặc được giáo thọ rồi. Tu trì, nhậm, cảnh, minh, trì nghĩa là đối với giáo khởi sáu loại tâm, nhậm tức là lần lượt khởi mười một tác ý. Cảnh tức là tu chín loại trụ tâm. Minh lại nương theo làm ra các thần thông, hoặc không phối hợp đây, nhưng bốn thiện căn và trì, nhậm v.v... đều thời kỳ đầu mãn tâm mới bắt đầu tu. Luận Trang Nghiêm quyển 7 ghi: “Hành tận một tăng-kỳ dài, tín khiến cho tăng

thượng v.v... rồi sau mới nói khởi bốn thiện căn”, các giáo đều đồng, từ xưa ý của các luận sư không đồng chấp lấy văn đều khác, không được ý của giáo, ý của giáo Bồ-tát tu bốn thiện căn, có chánh tu mãn vị. Có ngưỡng tu tập vị, ngưỡng tu tập vị lan ra quán, thông với ba mươi tâm, như chỉ thức quán v.v... thành tựu ở quán, học thông về trước, đây lẽ ra như vậy, học tuy thông với trước, chánh tu hành mãn tức là ở sau, địa vị của tư lương v.v... Có thể ngưỡng tập. Quán Sở thủ không phục trừ ngã pháp chấp, quán năng thủ vô, có thể phục trừ pháp chấp, nếu không như vậy như thế nào phục trừ được hai chấp. Luận Tập Tập, Trang Nghiêm, luận Duy Thức này v.v... căn cứ theo chánh tu vị, không thông với tư lương, kinh Anh Lạc Bản Nghiệp ghi: “Trụ ở nơi mười trụ tu học bốn thiện căn là ngưỡng học tu tập”, nhưng Nhiếp luận đời Lương ghi: “Như đạo Tu-đà-hoàn trước có bốn phương tiện, Bồ-tát cũng có bốn phương tiện, như bốn mươi tâm, hoặc như hàng Tiểu thừa năm đình tâm quán, tổng tướng niệm xứ, biệt tướng niệm xứ, hợp thành bốn thiện căn làm bốn phương tiện, như bốn mươi tâm, chẳng phải bốn thiện căn gọi là bốn phương tiện”, hoặc lời chung ý riêng, ý chấp lấy bốn mươi tâm đầy đủ, tu bốn thiện căn. Văn nói lược chỉ nói: Bốn mươi tâm, hoặc phiên dịch lầm, đời Ngụy, Lương, Tùy, Đường, đồng bản phiên dịch khác nhau, còn lại vốn chung vô, nên chép truyền nhầm.

Kinh Đại Phẩm ghi: “Rời từ cảnh Bồ-tát rơi xuống Thanh Văn, địa vị Bích chi Phật, hoặc học quán Sở thủ tự như đánh gọi là rơi xuống đánh, hoặc hàng Nhị thừa ở nơi đánh vị, hồi tâm mong Đại thừa cũng gọi là Bồ-tát”. Nên nói: Đọa đánh Bồ-tát, nói thoái này, rơi xuống địa vị của Nhị thừa, đối với lý không trá, nhưng kinh Bản Nghiệp, Đại Phẩm lại xét văn kia.

Hỏi: Bốn thiện căn đã thuộc về kiếp đầu, vì sao nói phước trí mãn rồi? Luận Đại Trang Nghiêm ghi: “Vì sao nói hành hết tăng-kỳ”, luận Tập Tập vì sao nói qua vô số kiếp thứ nhất?

Đáp: Căn cứ theo phần nhiều mà nói, lại căn cứ theo kiếp đầu định tán tập tu, đã mãn đã qua đã hết, thuận định được tu, vị này mới làm.

Luận: Y minh đặc định, minh là Vô lậu tuệ, nay nói minh là Vô lậu tuệ, tướng trước của minh, lập làm tên minh, cầu tướng trước này, nay hiện khởi nên gọi là đắc, tức là Sở đắc gọi là đắc, minh tức là Sở đắc là Trì nghiệp thích, nên Nhiếp luận Vô Tánh nói: Minh nghĩa là có thể chiếu rõ nghĩa của hữu, vô, trí đã cầu quả bèn gọi là đắc. Luận này lại nói, ban đầu ủng hộ Tuệ Nhật, hành tướng trước, nên lập tên minh

đắc tức là Vô lậu, Tuệ Nhật chính gọi là minh, minh tướng trước này cũng gọi là minh.

Luận Vô Tánh nói: Minh nghĩa là có thể chiếu rõ nghĩa trí của hữu, vô, đây chưa được chứng năng chiếu, tướng trước của chiếu lập ra tên năng chiếu, đây nương theo chứng đạt, tuệ là minh giải, nên kinh tụng rằng: “Chẳng có cái gì không thấy Chân như, mà có thể rõ được các hành”, như gọi là đạo hỏa, ý dụ việc lửa chính lửa cháy chiếu rõ tướng ẩn của trước, tựa như thiêu đốt kia, lập cho là tên noãn. Chẳng phải thể không ẩn, nhưng chẳng phải chính lửa, lửa chẳng chính gọi là noãn, nếu quán vô nghĩa, trí thể tức là minh, vì sao gọi là tướng trước lập ra tên minh đắc? Dưới cũng không nên nói rằng, minh tướng chuyển đây đủ, lại minh đắc này tức là tầm tứ. Luận Vô Tánh nói: Giả hữu thật vô, phương tiện nhân tướng nói gọi là tầm tứ, lại Vô lậu trí có thể không gọi là minh ư?

Hỏi: Nương theo định đã phát là tầm tứ dưới, vì sao không gọi là định của tầm tứ dưới, gọi định của minh đắc ư?

Đáp: Mong nghĩa có khác nhau, chiếu rõ vô của Sở thủ, gọi nó là minh, tìm cầu Sở thủ giả hữu thật vô, gọi là tầm tứ, nên luận Vô Tánh nói: Định này khởi đầu đắc được nghĩa trí minh của vô. Nên đắc được tên minh đắc Tam-ma-địa còn lại chẳng khởi đầu, không cùng với tên đắc.

Hỏi: Nếu như vậy nên nói: Minh của đắc gọi là minh đắc, Y chủ thích, vì sao gọi là Trì nghiệp?

Đáp: Nếu lên năng đều với Sở có thể gọi là Y chủ, nay Sở đắc này gọi tên đắc, nên chẳng phải Y chủ, hoặc có thể đắc là thể của tìm cầu, minh là dụng của chiếu, thể có thể có dụng, minh của đắc gọi là minh đắc. Định của minh đắc đều Y chủ thích, hoặc Lân cận thích, định chẳng phải minh đắc, minh đắc đồng thời định gọi là minh đắc định.

Y vô gián định v.v... Vô gián sau đây tức nhập vào Kiến đạo, lập ra tên vô gián, nếu do trí gọi là vô gián định. Y chỉ là tên, định vô gián này nhập vào Kiến đạo, gọi là vô gián định, tức là Trì nghiệp thích, không đồng với minh đắc, định chẳng phải minh. Vô gián chẳng phải trí, nhưng không phải biết cách, tức gọi là vô gián, trí định đồng thời. Tây Minh giải thích rằng: Thứ nhất pháp quán, gọi là vô gián, định của Sở y này gọi là vô gián định. Tức là Y chủ thích, thiếu Trì nghiệp thích, vô gián tên rộng, chẳng phải chỉ trí, thông với hai giải thích thù thắng, không đồng với ba cách trước, vì tên hẹp.

Hỏi: Căn cứ theo luận nói: Tên gọi, nghĩa tướng khác nhau nên

chỉ tìm cầu, hai loại tướng đồng, nên hợp với tứ sát, ly hợp làm bốn, đồng với luận Du-già, vì sao Nhiếp luận của Vô Tánh quyển 6 nói dù tên gọi, dù nghĩa tự tánh sai biệt giả lập tự tánh sai biệt nghĩa, như sáu loại nghĩa đều vô?

Đáp: Luận kia nói pháp có sáu loại, nếu quán tâm tứ tức là tên gọi, nghĩa biết khai, hai tự tánh hai sai biệt hợp quán nên thành bốn loại, luận Du-già quyển 36, luận Hiền Dương quyển 6, luận Vô Tánh quyển 6, luận Đại Trang Nghiêm quyển 12, đều nói bốn tâm tứ, bốn như thật trí, không nói sáu xứ của tâm tứ.

Tây Minh nói: Ly tức là sáu hợp quán làm bốn, chuẩn theo đây biết trái, giải thích rộng, tên gọi, nghĩa, tự tánh, sai biệt, như Nhiếp luận quyển 6, luận Du-già quyển 36 rõ ràng.

Luận: Như là noãn đánh y năng thủ thức, quán, sở thủ không cho đến Thế đệ nhất pháp, hai không cả hai ấn khả. Điều này trước giải thích ngộ nhập vào ba tánh kết Sở minh trước, vì noãn, đánh, vị chưa quán năng thủ vô. Nói rằng nương theo năng thủ thức quán Sở thủ không, vì Sở thủ kia danh, nghĩa hai loại nương theo năng thủ thức, mà giả lập, đây quán tên gọi, nghĩa đầu sau hai vị không phải cảnh của tâm bên ngoài, chỉ nương theo tâm bên trong. Một lại chỉ thức ngộ biến kế trên, nhãn dưới ngộ Y tha. Trong nhãn khởi vị quán năng thủ không, chỉ thức như huyền v.v... Hai lại chỉ ý thức ban đầu ngộ biến kế Sở chấp cũng biết tánh của năng thủ chẳng phải hữu; cũng ngộ Y tha, nhãn trên thứ nhất riêng lẽ cả hai năng thủ Sở thủ không kia, đều ngộ Viên thật, đây nói ngộ là căn cứ theo lời tự như ngộ, chẳng phải là thật ngộ, nên dưới tổng kết rằng an ổn lập ra ít vật nghĩa là chỉ thích chân thẳng nghĩa tánh.

Hỏi: Nếu nhãn trên thứ nhất ngộ Viên thành, vì sao nói rằng trong bốn vị này còn ở nơi hiện tiền, an ổn lập ra ít vật nghĩa là tánh của Duy thức, chuẩn theo đây nên thông với bốn vị chẳng?

Đáp: Đã nói ở trong bốn vị minh lựa ra nhãn trên và vị thứ nhất, nếu không như vậy chỉ nên nói ở trong bốn vị này, vì sao cần phải nói?

Lại giải thích ở trong noãn, đánh vị, quán tên gọi, nghĩa, hai loại là thức là không hỗ tương. Không phải thuộc về tướng, tên gọi ngộ được biến kế, quán tên gọi, nghĩa v.v... Chỉ có thức lượng và giả tên gọi nghĩa, tên gọi ngộ được Y tha, nhãn, vị thứ nhất ngộ được Viên thành thật, đây nương theo tên gọi, nghĩa của Nhiếp luận là chỗ khác hiểu.

Hỏi: Trong nhãn khởi vị quán năng thủ không, lui nhãn trên khởi

mới bắt đầu có thể ấn chứng, nên ở trong nhãn vị mới ngộ được Y tha, vì sao hai thuyết đầu ngộ được Y tha?

Đáp: Nhiếp luận căn cứ theo thiếu phần tên gọi ngộ được Y tha, trong hai nhãn trên, từ nhãn trên nói tên gọi ngộ được Viên thành, hoặc nhãn vị dưới ấn chứng Sở thủ không, tâm được biến không là Y tha khởi, căn cứ theo lý không của Chân như, tức là Viên thành thật, nên trong Nhiếp luận dẫn luận Trang Nghiêm rằng: Trụ hai loại này không chân thật lý.

Hỏi: Căn cứ theo Nhiếp luận của Vô Tánh, ban đầu ngộ được biến kế, kế ngộ được Y tha, sau ngộ được viên thật, chuẩn theo luận quyển 8 này dẫn kinh tụng rằng: “Chẳng có gì không thấy Chân như mà có thể rõ được các hành v.v...” tức là trước ngộ được Viên thật, kế ngộ được Y tha. Lại nữa Nhiếp luận của Vô Tánh văn ban đầu, địa trước ngộ được hai tánh đầu, văn thứ hai địa trước đồng ngộ được ba tánh, vì sao không đồng?

Đáp: Nương theo học quán sát hưởng đến nhập vào một phương tiện tương tự ngộ mà nói, trước ngộ được biến kế, kế Y tha, sau Viên thật, tức là quán tên gọi, nghĩa lại hỗ tương làm khách, biết kia chẳng phải chân, kế quán chỉ lượng và chỉ giả v.v... Nếu nương theo chân chứng được, phải đạt đến Viên thành, mới biết thức huyền, nên kia đây nói đều không phải trái nhau.

Hỏi: Nếu như vậy vì sao Nhiếp luận ghi: “Đối với sợi dây nghĩ là con rắn”? Thấy sợi dây rõ được nghĩa vô v.v... Căn cứ theo đây tức là trước ngộ được Y tha, kế ngộ được biến kế chẳng?

Đáp: Đây căn cứ theo ngộ nhập trừ được chấp mà nói, ban đầu tuy quán tên gọi, nghĩa v.v... chưa có thể quyết định, phải biết nương theo thức rồi chấp kia mới trừ. Như lúc thấy cây trụ mới trừ được hiểu nhầm là người.

Nhiếp luận cũng nói: Như là nương theo Duy thức hiển hiện giác của Y tha khởi. Xã sáu nghĩa giác của biến kế chấp, không phải trước quán Y tha khởi rồi mới quán biến kế, nên không phải trái nhau, lại giải thích ở nơi sợi dây khởi trí con rắn v.v... Căn cứ theo học lâu mà nói tên gọi, nghĩa hỗ tương làm khách, nương theo sự học mà nói, chuẩn theo văn đây ngộ nhập có ba:

1. Ban đầu ngộ được biến kế, kế ngộ được Y tha, sau Viên thật, tức là tên gọi, nghĩa hỗ tương làm khách.

2. Trước ngộ Y tha, kế biến kế sau Viên thật, tức là thấy sợi dây rõ được nghĩa vô đều là đúng.

3. Đầu ngộ được Viên thành, kế Y tha sau biến kế, tức là đều thấy được Chân như là đúng.

Nhập vị cũng có ba, chuẩn theo ban đầu chung ở Kiến đạo trước, chuẩn theo sau chung nhập vào Kiến đạo sau. Ba loại ban đầu hai tánh ở Kiến đạo trước ngộ, Viên thành thật tánh nhập vào Kiến đạo rồi ngộ, tức là thấy sợi dây rõ được nghĩa v.v.. nên luận kia nói: Như là nương theo chỉ giác của Viên thành thật, khiến cho giác của Y tha khởi mê loạn và kia lần lượt dưới. Nên tựa như Duy thức cũng không được sinh, do là nhân duyên, Vô phân biệt trí đã được sinh khởi.

Hỏi: Ở trong bốn vị này chỉ sai khiến biến kế không sai khiến Y tha, Viên thật tức là quán giả có và tánh của Duy thức, vì sao nói pháp Thế đệ nhất cả hai ấn chứng hai không?

Đáp: Riêng nói ấn chứng không, không có cái gì không ấn chứng có, do từ nhân vọng chấp tên gọi, nghĩa v.v... có, không rõ được Y tha, Viên thật. Lúc quán thông kia có thể ngộ được hai loại sau, nên nói ấn chứng không lý cũng ấn chứng có, nên đoạn dưới nói: Do ở hiện tiền an ổn lập ra ít vật, nghĩa là chỉ thức chân thắng nghĩa tánh.

Hỏi: An ổn lập ra ít vật nghĩa là Duy thức tánh, tức là hữu quán ấn chứng hai không kia tức là không quán, không hữu đã trái nhau, như đoạn thường kiến, nhờ vào đâu được hợp nhau?

Đáp: Chấp, không chấp khác nhau, nêu được đều khởi, quán lại không hai tức là hiển bày không tánh là Viên thành thật, căn cứ theo tương tựa mà nói, ấn chứng không tánh này, gọi là ấn chứng hai không.

Hỏi: Nếu như vậy vì sao trước nói nhãn, cảnh, thức không, nên cũng gọi là nhãn, chuẩn theo ý chính này, ấn chứng hai thủ không?

Đáp: Căn cứ theo đây trước sau cả hai ấn chứng không, hữu, trước nói là tốt đẹp.

Hỏi: Đã nói cả hai ấn chứng, ấn chứng hai thủ không, và Y tha hữu, tức là quán tục, ấn chứng hai không tánh nghĩa là chân thắng nghĩa tức là quán chân, chân tục cả hai quán năm địa mới đấu được, vì sao địa trước đã có thể hợp quán?

Đáp: Năm địa hợp quán, căn cứ theo hai trí hợp nhau khởi, hoặc chân chứng mà nói, đây căn cứ theo tương tựa chẳng phải là chánh chứng, đều mang theo tương cũng không trái nhau.

Đây không hữu hai tướng, Tây Minh nói Tam Tạng có hai giải thích:

1. Ở trong bốn vị, hai vị đầu quán Sở thủ không, hai vị sau quán năng thủ không, như là lúc quán tên gọi v.v... bốn loại hoặc sáu hoặc

bốn giả có thật không, giả có là Y tha tánh, tức là có tướng, thật không tức là biến kế, đây tức là không tướng, hai tướng đều diệt an ổn lập ra chân tánh.

2. Trong bốn vị trước có năng thủ Sở thủ không tướng cùng với Tướng phần không tướng, không phải một không phải khác, không phải riêng thể nên không khác. Hữu vô riêng nên chẳng phải một, nhưng không tướng kia chỉ là Sở duyên chẳng phải duyên, vì là vô thể, nên hữu tình hiện, tức duyên sinh là Sở duyên duyên, nên nói quán tâm mang theo tướng hữu vô, nay cho rằng hai giả thích đều truyền lại. Sai lầm, vì sao ban đầu giả thích rằng hai vị đều quả Sở thủ không, hai vị sau quán năng thủ không? Không ứng hợp với đạo lý, pháp Thế đệ nhất cả hai ấn chứng hai không, tức là cả hai quán hai không, đâu ấn chứng được hai không mà không quán ư? Trong giả thích thứ hai duyên theo hai thủ không, được biến không tướng gọi là hữu, đâu có thể chỉ muốn trừ được hữu tướng của Tướng phần này, không trừ được Tướng phần của thức tánh ư? Nếu không như vậy vì sao hiện tiền lập ra ít vật? Nghĩa là chỉ thức, tánh, vì có Sở đắc, nên biết quán hai thủ là không, quán thức và tánh là hữu, còn mang theo hai loại này nên không chứng chân, không thể chỉ nói duyên theo không, Tướng phần nói là hữu.

Hỏi: Nói đều mang theo tướng nên chưa có thể chứng được chân, nói hiện tiền an ổn lập ra ít vật là ở vị nào?

Đáp: Căn cứ theo văn chánh, ở vị bốn thiện căn, đã nói rõ vị trước, nói đều mang theo tướng, chưa có thể chứng thật.

Lại nói: Mang theo tướng quán tâm có Sở đắc, lại giáo thọ tụng rằng: “Bồ-tát ở định vị, quán ảnh chỉ là tâm v.v...”, nhưng ở định vị, nhưng không chấp chặt, là định hiện lượng.

Yếu Tập ghi: Căn cứ theo xuất quán vị mà nói, quán trong hiện lượng không làm ra giả thích này, nay cho rằng không đúng. Nếu thừa nhận trong quán không mang theo không, hữu hai tướng là lẽ ra xúc chạm vào vô Sở đắc, tức là trụ ở chân kiến, thế nào gọi là gia hạnh, lại lẽ ra phục trừ tướng thô trọng trói buộc, lại trái với các văn trước.

Luận: Gia hạnh vị này chưa sai khiến tướng trói buộc.

Vốn giả thích như Sở, nay lại giả thích thêm, thể của tướng trói buộc này hai chấp của Thức thứ bảy làm gốc, khiến cho các thức không thể mất tướng, là tướng đã buộc, nhưng Thức thứ năm trước nói do ngã chấp khiến cho trong sáu thức đã khởi bày ra v.v... không thể mất tướng. Căn cứ theo chấp ngã có thể hành bố thí v.v... và có thọ, nếu chấp đã bố thí, không mất tướng, đâu phải ngã chấp ư? Do chấp pháp hữu nên

không mất tướng; nếu nói thấy đã bố thí vật thuộc về mình là ngã sở kiến, cũng là ngã chấp khởi, ở trong đệ khác không mất tướng, đâu phải chấp làm ngã sở v.v... nên luận Du-già chỉ nói Mạt-na-nhiễm ô lầm chỗ nương. Lúc nó chưa diệt tướng rõ được chỉ trói buộc, không được giải thoát, không nói do ngã mong Bồ-đề, nói gọi là nhiễm ô, Nhị thừa không hành vô tướng thí v.v... Lại trước giải thích nói tướng phược nghĩa là ở trong cảnh tướng, không thể liễu đạt, như việc huyền v.v... Lại như ngã chấp làm tướng trói buộc, Nhị thừa Vô học đoạn ngã chấp này, nên không phải tướng trói buộc đây đều hồi tâm vị của gia hạnh v.v... nên không phải hai phược, quán lại an lập, nên có thể đoạn phược, vì sao luận Du-già quyển 64 ghi: “Nếu lia chẳng An lập đế nên biết hai phược chưa được giải thoát”?

Hỏi: Nếu như vậy Nhị thừa Vô học sau đắc được, tức là hành với tướng, nên có tướng phược?

Đáp: Vì lậu Vô lậu tánh trái nhau, nên tạm thời có thể phục trừ, tuy hành nơi tướng, không phải là tướng phược, tức là căn cứ theo lý này bốn phần tướng mong làm Sở duyên, cũng được gọi là tướng, tuy chẳng phải Tướng phần mà là cảnh tướng, thứ năm trước nói: Do Kiến phần này tướng kia đã buộc, căn cứ theo hiển tướng rõ ràng, chẳng phải chỉ Tướng phần, gọi là tướng phược, nên luận Du-già quyển 75 ghi: “Tướng thô trọng trói buộc có mười bốn loại, nằm ở cảnh Sở tri không phải trí trói buộc”. Sáu ở năng tri trí không phải trí trói buộc, tức là năng tri Sở tri đều gọi là tướng thô trọng trói buộc, rõ ràng Kiến phần v.v... cũng được gọi là trói buộc, Sở lại nói tất cả Sở thủ năng thủ trói buộc v.v... chứng được bốn loại đều trói buộc. Tây Minh, Yếu Tập đồng thời, đều không thừa nhận Kiến phần, tự chứng phần v.v... cũng gọi là trói buộc. Yếu Tập vấn hỏi rằng: Nếu do nói triền tức là nói phược, vì sao luận sư dẫn kinh tụng kia chứng được thành bốn phần của Hữu lậu, Vô lậu? Vô lậu không phải phược chẳng chứng được Vô lậu cũng có bốn phần, nếu nói lời phược, không được chứng Vô lậu, lẽ ra nói lời của chúng sinh, không được chứng Phật hữu. Lại nói: Chánh trí chứng Chân như, tức là không phải Tướng phần, nhất định có Kiến phần v.v... có liễu bất liễu? Vấn hỏi này trái lý, căn cứ theo Hữu lậu mà nói, không căn cứ theo Vô lậu, vì sao được nêu Vô lậu là vấn hỏi?

Nói thô trọng là các văn không đồng, đầy đủ như sơ dẫn, nói như Biệt sao nói, thô trọng không đồng lược có năm loại:

1. Hai chương tử gọi là thô trọng, tức là tụng luận này xã hai thô trọng, nên liền chứng được chuyển y.

2. Hai chướng đã dẫn sinh, còn lại tập khí, không kham chịu tánh gọi là thô trọng, tức là dưới đoạn chướng giữa nói: Hai chướng đã sinh không kham chịu tánh, như ở hai định, nói đoạn khổ căn.

3. Hai chướng hiện hành gọi là thô trọng tức là nói chính là chướng khinh an, trái với tế khinh. Nên gọi là thô trọng, như thứ sáu rõ ràng.

Lại Đối pháp thứ mười nói: Lãnh thọ thô trọng, tức là Dị thực thọ, có thể chướng định.

4. Các chủng tử của Hữu lậu chung gọi là thô trọng, luận Hiển Dương 16 nói tự tánh của Y tha do tướng thể sinh ra thô trọng, thô trọng làm duyên lại sinh ra tướng.

5. Tất cả chủng tử của Hữu lậu và hiện hành gọi là thô trọng. Luận Du-già quyển 58 ghi: “Thô trọng trói buộc tức là tất cả pháp Hữu lậu”, nên biết trên đây, hoặc lậu tùy theo, hoặc đã sinh gọi là thô trọng, hoặc lậu tự tánh, hoặc tương ứng, gọi là thô trọng, vì sao luận Du-già 64 nói không phải chỗ kham chịu được? Không phải tướng điều nhu là tướng thô trọng, đây có năm loại:

1. Tướng trầm trọng.
2. Tướng cang cường.
3. Tướng chướng ngại.
4. Tướng khiếp liệt.
5. Không phải tự tướng chuyển.

Không phải tướng kham chịu nổi, do Hữu lậu này, tùy theo sở hữu, chung nói Hữu lậu, gọi là thô trọng, mong Vô lậu mà nói “bất thiện, Vô ký” gọi là thô trọng, tức là hai chủng tử của chướng, hiện và Vô ký thọ mong tâm thiện mà nói, thiện có kham chịu được, hoặc chỉ nói phân tán gọi là thô trọng, mong định mà nói, định có khinh an, trong năm tướng trước, đầy đủ, không đầy đủ v.v... tùy theo sở ứng. Vả lại Hữu lậu thiện gọi là thô trọng, lậu đã tùy theo hoặc chẳng phải thô trọng, chẳng phải tánh của lậu, vì chẳng phải chủng tử, chẳng phải tập khí, còn lại hoặc gọi là thô trọng hoặc không thô trọng, hoặc chỉ nói phiền não. Gọi là thô trọng, lậu tự tánh, hoặc thông với hai chướng gọi là thô trọng, chấp tự tánh, lậu tánh lậu đồng thời, hoặc chỉ chướng chủng tử nói là thô trọng, vì lậu chấp tánh tánh chìm ẩn sinh ra hiện chướng, nên riêng được tên, hoặc chỉ tập khí gọi là thô trọng, vì vi ẩn, tánh khó đoạn, các thuyết không đồng, chuẩn theo đây sẽ giải thích.

Luận: Bồ-tát khởi noãn v.v... thiện căn v.v...

Nếu Nhị thừa tăng thượng nhân, Thế đệ nhất đồng nương theo năm địa, trung gian, hạ nhân và noãn, đành có thể thông với trung gian,

chẳng phải Kiến đạo gần Sở y, lại giải thích phương tiện có thể không. Nếu thành mãn chẳng phải ở trung gian, nếu Đại thừa thượng nhãn, Đệ nhất chỉ định thứ tư, còn lại có thể đồng nương theo cận phần. Trung gian lại giải thích trung gian, hạ phẩm nhãn và noãn, đảnh, hai phương tiện đồng nương theo, thành mãn chỉ ở Tĩnh lực thứ tư, nên văn đây nói tuy lúc phương tiện thông với các hiện định, mà nương theo thứ tư, mới được thành mãn, chuẩn theo đây thành mãn sẽ không thông dưới, nên biết trung gian định không được có ba Thừa thành mãn, phương tiện đều thông, vì nhập vào Kiến đạo. Văn quyển 71 và quyển 69 chỉ nói năm y, chẳng phải trung gian địa. Tây Minh, Yếu Tập đều chấp nhân được nương theo, trái với văn tự nói. Tây Minh dẫn luận Du-già quyển 100 ghi: “Lại có chín y, có thể hết các lậu”, nghĩa là vị chí, trung gian tứ thiền, ba Vô sắc, có thể khởi đoạn đoạn hoặc, có thể khởi thiện căn, lý nhất định sẽ như vậy, nay cho rằng không đúng. Luận kia nói hết lậu theo Tu đạo đoạn, chẳng cho rằng biến đạo, văn quyển 71 ghi: “Ba loại năm y sinh”, và văn 69 hiện quán nương theo Vị chí, và Tứ thiền không nói Vô sắc và trung gian, nếu cho chín y có thể đoạn là chứng, cũng sẽ Vô sắc có thể nhập vào Kiến đạo, có thể khởi thiện căn, nếu thừa nhận khởi. Trái với kinh Niết-bàn, noãn v.v... thiện căn là Sắc giới trói buộc và văn quyển 71, quyển 69.

Lại trong luận này và văn quyển 69 luận Hiển Dương v.v... nói nương theo cõi Dục khởi bốn thiện căn, và nhập vào Kiến đạo, chính là đoạn được phiền não, đều trong Đại thừa đến ngộ mà nói. Nếu là tiệm ngộ đoạn được Sở tri chướng, Sắc giới cũng nghe theo, Nhị thừa trở lại hướng đến cũng nương theo thân kia khởi bốn thiện căn nhập vào Kiến đạo.

Hỏi: Đã thừa nhận Tỳ-bát Bồ-tát sinh về Sắc, Vô sắc tuy là đốn ngộ, cũng nương theo thân kia khởi bốn thiện căn, nên thông với Vô sắc, cũng có thiện căn?

Đáp: Noãn, đảnh, hạ nhãn dung chứa thừa nhận sinh về cõi trên, chẳng phải lân cận có thể thừa nhận sinh về cõi trên, tuy chấp nhân sinh về cõi trên. Đã khởi noãn v.v... là Sắc giới, định, tuệ đều trội hơn, chẳng phải pháp địa kia vì tuệ yếu kém. Nói sinh về địa trên, không khởi hạ nhãn, căn cứ theo phàm phu và Nhị thừa mà nói hoặc bốn thiện căn Bồ-tát sinh về cõi kia không thể hiện khởi bốn thiện căn này, hoặc không sinh về địa trên, trong tư lương vị thừa nhận có sinh về Địa trên, chưa khởi noãn v.v... người làm ra lời này là thuận theo các kinh luận.

Luận: Thật chứng hai không thật đoạn hai chướng v.v...

Tam Tạng giải thích đốn tiệm hai luận sự hợp với giải thích của quyển 25. Vả lại, tiệm đoạn luận sự có mười bốn giải thích. Vả lại phiên não, sở tri đều chia ra ba phẩm chung có năm giải thích:

1. Đã đều chia ra ba phẩm, trước đoạn phiên não trong ba phẩm, đều có vô gián, giải thoát, thành tựu được sáu tâm, kế đoạn Sở tri, đã khởi loại khác đoạn đạo, tức là khởi Thắng tấn. Lại có một tâm, chung có bảy tâm, kế đoạn Sở tri ba phẩm cũng có sáu tâm, muốn nhập vào tướng kiến khởi một Thắng tấn, cung chung bảy tâm, hợp thành mười bốn tâm chân kiến cứu cánh, vì sao nhập vào tướng khởi thắng Kiến đạo? Vì tướng Kiến đạo chưa từng được.

Hỏi: Sát-na sát-na trước sau tướng mong đều đầy đủ bốn đạo, tức là không phải khởi riêng, vì sau nay nói có mười bốn tâm?

Đáp: Nghĩa của luận sự khác kia, lại giải thích kia căn cứ theo tu đoạn chẳng phải phát khởi lời ban đầu.

Hỏi: Luận Du-già quyển 55 chỉ nói hai chương đều chia ra trên dưới, riêng chung ba tâm chân kiến cứu cánh, vì sau nay nói có mười bốn tâm?

Đáp: Như luận này hợp nhau. Nương theo thuyết chân giả, thật tướng Kiến đạo trọng pháp ở trước, vì hợp được, đều là phẩm dưới riêng pháp, phẩm trên hợp pháp, nên nói ba tâm, chẳng phải thật như vậy.

2. Chương của Sở đoạn tuy thành tựu sáu phẩm, đoạn phiên não rồi muốn đoạn Sở tri, một loại duyên theo chân lại không riêng, khởi Thắng tấn, mới vào đoạn Sở tri, đạo, nên mười ba tâm chân kiến cứu cánh.

3. Từ chân nhập vào tướng vì hợp nhau tu, thắng nhập vào liệt cũng không khởi Thắng tấn, chỉ mười hai tâm.

Hỏi: Từ chân nhập tướng không khởi Thắng tấn, từ tướng nhập vào tu chân Vô lậu đạo, khởi Thắng tấn chẳng?

Đáp: Tướng nhập vào chân, tu khó khăn, khởi Thắng tấn đạo.

Hoặc đã hợp nhau được nhập vào tu, không phải lại khởi Thắng tấn đạo, tuy có hai giải thích, khởi sẽ là thắng, chẳng phải tướng kiến sau tức là nhập vào Tu đạo chân đoạn hoặc đạo, lúc trung gian khởi phân tán riêng, mới nhập vào tu chân đoạn đạo, nên có Thắng tấn.

4. Căn cứ theo quyển 10 nói Nhị thừa căn thuần tiệm lúc đoạn chương, nhất định đều riêng khởi vô gián, giải thoát, Bồ-tát không như vậy, tức là vô gián sau, giải thoát trước, lúc đoạn phiên não có ba Sát-na vô gián đoạn đạo, khởi Thắng tấn đạo, muốn đoạn Sở tri, tức là làm phiên não thứ ba giải thoát của vô gián, tức là có bốn tâm, trong đoạn

Sở tri, ba phẩm cũng như vậy, muốn nhập vào tướng kiến, khởi Thắng tấn đạo, tức là làm thứ ba vô gián giải thoát, nên chỉ có tám tâm, chân kiến cứu cánh.

5. Đoạn Phiền não chương ba vô gián rồi, tức là đoạn Sở tri, không khởi Thắng tấn, lấy Sở tri ban đầu Vô gián đạo, làm phiền não thứ ba Giải thoát đạo của vô gián kia, nên chỉ có bảy tâm, chân kiến cứu cánh.

Căn cứ theo đây nên làm ra sáu giải thích, vì nhập vào tướng kiến cũng trừ được Thắng tấn. Chuẩn theo một giải thích trước, lại giải thích hai chương đều chia ra trên dưới, thể tế khó dễ, đoạn sai biệt, như mười sức của Phật, sức của căn trên dưới trong căn tùy theo nên thuộc về trên dưới, đoạn chương cũng như vậy. Phẩm trung tùy theo nên do quán hành là sức của ý lạc, tùy theo trên dưới đoạn đều chia làm hai. Nếu như vậy nói vì sao gọi là tiêm đoạn?

Đáp: Do trên dưới khác nhau, đặc được gọi là tiêm. Lại giải thích bản ý hai chương đều hai loại không chia ra phẩm trung, vì đều thô tế dễ khó đoạn, hai chương hợp có bốn phẩm đoạn khác nhau, cũng có năm giải thích, nghĩa chuẩn theo trước rõ ràng. Chuẩn theo nghĩa gia hạnh, cũng lẽ ra sáu giải thích nghĩa cũng như trước. Lại giải thích hai chương, đều chia ra trên dưới, hai chương phẩm hạ, nhất định đều riêng đoạn, vì khởi đầu đoạn. Hai chương phẩm thượng tức là hợp cùng đoạn, vì hai trọng khởi đoạn chương đạo, vì trước đoạn hai loại phẩm kia, tức là cho phiền não phẩm hạ là dưới, Sở tri phẩm hạ là giữa, mong ban đầu vận hỏi, hai loại đều phẩm thượng là trên, vì khó đoạn, tức là ba phẩm đoạn, ở trong bốn giải thích:

1. Bảy tâm ba Vô gián đạo ba Giải thoát đạo khởi một Thắng tấn, nhập vào kiến tướng đạo.
2. Sáu tâm, từ chân nhập vào tướng không khởi Thắng tấn.
3. Năm tâm sau Vô gián đạo là trước giải thoát đạo, phẩm thứ ba riêng khởi giải thoát, tứ chân nhập vào tánh, khởi một Thắng tấn.
4. Bốn tâm trừ được Thắng tấn đạo, liền đoạn được nghĩa của luận sư, có mười một giải thích.

Vả lại đoạn hai chương đều trong ba phẩm, mỗi phẩm thượng, trung, hạ cùng hợp làm ba, có bốn thuyết:

1. Bảy tâm, ba vô gián, ba giải thoát khởi một Thắng tấn, nhập vào tướng Kiến đạo.
2. Sáu tâm, trừ đoạn tiến đạo.
3. Năm tâm, tức là vô gián sau làm giải thoát trước, thứ ba vô gián

sau khởi giải thoát và một Thắng tấn.

4. Bốn tâm trừ Thắng tấn.

Hỏi: Đã có bảy tâm bốn Sát-na sai biệt, thế nào gọi là đốn?

Đáp: Hai chương đồng đoạn gọi là đốn.

Nếu như vậy vì sao văn 56 v.v... nói ba tâm?

Đáp: Đồng với tiệm trước, giải thích ba tâm kia, chính là đoạn hai chương đều một phẩm trung, có ba thuyết:

1. Ba tâm.

2. Hai tâm.

3. Một tâm.

Nghĩa nói là hai vô gián, giải thoát. Có thể đoạn gọi là Vô gián đạo, chứng được Vô vi gọi là Giải thoát đạo, luận này tuy nhiều Sát-na, là nghĩa của luận sư khác, trên tiệm đoạn mười bốn đốn đoạn mười một chung hai mươi lăm giải thích. Lại quyển 26 giải thích tiệm có mười sáu, đốn đoạn có mười. Và lại, trong tiệm mười sáu giải thích. Như đoạn hai chương đều ba phẩm trung chia làm bốn giải thích. Ở trong giải thích trước, chỉ trừ đoạn phiền não, rồi khởi Thắng tấn đạo, mới đoạn sở tri, còn lại giải thích đồng với trước, nên chỉ bốn giải thích. Đoạn hai phẩm trung đồng trước trừ Thắng tấn, cũng chỉ bốn giải thích, lại hai phẩm hạ riêng đoạn, trong thượng phẩm hợp đoạn, cũng đồng với bốn giải thích trước, mỗi mỗi một phẩm trung cũng có bốn giải thích: một là năm tâm; hai là bốn tâm, trừ được Thắng tấn, ba là bốn tâm tức là vô gián sau làm giải thoát trước, riêng khởi Thắng tấn nhập vào tướng Kiến đạo; bốn là ba tâm cũng trừ Thắng tấn, chung mười sáu giải thích, đốn đoạn mười giải thích, đều chia ra làm ba phẩm, hợp trong đốn đoạn, đồng với tiệm đoạn trước. Trừ được một Thắng tấn, cũng làm bốn giải thích, đều chia ra ba phẩm, cũng đồng với tiệm đoạn trước, trong hai giải thích, như tiệm đoạn, đốn đoạn đều chia làm ba, đều chẳng phải chính giải thích, đều phần hai phẩm trung, thứ hai hai phẩm trung, sau hai giải thích chính, thứ ba và còn lại đều không phải chính giải thích.

Tây Minh nói: Tuy hai mươi lăm giải thích, lý còn chưa hết, mỗi mỗi một phẩm trung hợp có tiệm, đốn. Hai luận sư nói khác nhau, hợp thành hai mươi tám giải thích, nay cho rằng đây nói cũng chưa hết lý. Một, Tây Minh chỉ nghe theo Tam Tạng trước hai mươi lăm giải thích, không nghe theo hai mươi sáu giải thích, đều một phẩm trung, chính là Tây Minh giải thích chỉ làm ba giải thích, hợp có bốn giải thích, như trước đã rõ ràng, cũng là ít một giải thích. Lại ba phẩm trong hai phẩm trước, đoạn phiền não rồi, muốn đoạn sở tri, nên gia thêm Thắng tấn,

trong ba loại trước đều ít một giải thích, không thể nói lời, một chân Kiến đạo không thể khởi Thắng tấn, vì đã giải thích chương phẩm loại khác nhau, lại nhiều không chính làm ra giải thích này.

Yếu Tập ghi có giải thích rằng: Hai mươi tám giải thích cũng chưa hết lý, đều một phẩm trung tiệm đoạn chương gia hợp có năm giải thích: một, có ba tâm; hai, có bốn tâm; ba, có năm tâm; bốn, có sáu tâm; gia thêm hai tâm của Tây Minh. Lại ba tâm Kiến đạo chỉ làm bốn giải thích cũng không hết lý, gia thêm ba giải thích trước, một nói rằng ban đầu hai tâm là hai phẩm vô gián, thứ hai là hai Giải thoát đạo trước, lại từ thứ nhất nhập vào thứ hai, từ thứ hai nhập vào thứ ba, đã là loại khác nên có Thắng tấn, tức là hợp thành bảy giải thích, hợp ba mươi ba mới được hết lý, nay cho rằng không đúng. Ba tâm Kiến đạo, ban đầu hai vô gián, thứ ba giải thoát, cùng với mỗi mỗi một trước ba tâm khác gì, nên trừ được giải thích này, ba mươi hai giải thích.

Yếu Tập ghi: “Đây đều chưa hết, ở trong một phẩm đốn đoạn, trong hợp có bốn”, tức là một vô gián đoạn, hoặc chứng diệt, nghĩa nói làm hai chỉ là một tâm, lúc nhập vào tướng kiến khởi một Thắng tấn, nên làm bốn giải thích. Lại ba, hai, một tâm đều riêng đoạn giữa, từ đoạn phiền não muốn đoạn sở tri, đều khởi Thắng tấn tức là gia thêm ba Thắng tấn, ở trong hữu giải ba mươi ba giải thích. Trừ ba tâm khiên đạo hai giải thích, chỉ có năm giải thích, ở nơi vô gián sau, không thừa nhận khởi Thắng tấn, chỉ chấp lấy hai tâm vô gián một tâm giải thoát, hợp thành ba mươi một, gia thêm bốn loại của Thắng tấn, một phẩm đến đoạn giữa gia thêm một, giữa của tiệm đoạn. Một, hai, ba phẩm đều gia thêm một, hợp thành ba mươi lăm giải thích, nay cho rằng không đúng, bốn Thắng tấn đạo lẽ ra đốn đoạn giữa gia thêm, trong tiệm đoạn chuẩn theo có giải thích có, lại có thể thừa nhận đều một phẩm trung, đốn tiệm chỉ được có bốn loại, tiệm đoạn có năm loại, ba tâm Kiến đạo hai vô gián một giải thoát, lỗi cũng không đồng trước, nên ba mươi bốn giải thích. Nay nghĩa chuẩn hợp thành ba mươi chín, đều hai, ba phẩm trung, tiệm đốn, đều sáu giải thích thành hai mươi bốn mỗi mỗi một phẩm trung cộng có chín giải thích, như trước chuẩn theo biết. Ba tâm Kiến đạo hợp có sáu giải thích, Vô gián đạo sau, làm giải thoát trước, giải thích giữa, ở nói đoạn hạ phẩm Phiền não chương rồi, cũng khởi Thắng tấn, hoặc trừ được tướng mong vô gián giải thoát, nhưng ở nơi riêng khởi vô gián giải thoát, đoạn được phiền não dưới, muốn đoạn Sở tri, khởi một Thắng tấn, làm một giải, lại đoạn trung phẩm, khởi một Thắng tấn, hướng đến chung đoạn đạo cũng làm một giải thích.

Luận: Hai tướng Kiến đạo v.v...

Nếu nương theo tiệm đạo là chân Kiến đế, giải thích như trước, nên văn quyển 55 ghi: “Thế nào gọi là hiện quán thứ tư”, cho đến nói rằng thiện căn vô gián, có ban đầu bên trong sai khiến hữu tình giả pháp. Duyên tâm sinh, đều trừ được noãn, phẩm Kiến đạo đã đoạn phiền não thô trọng v.v... nên biết chân kiến tiệm đoạn chẳng phải đốn, đều như Sở dẫn, nếu luận sư thứ hai cũng giống như Sở dẫn, nói ba phẩm tâm như lần lượt dưới hợp nhau.

Lại luận Tạp Tập quyển 9 ghi: “Lại như trên nói, Kiến đạo sai biệt đều giả kiến lập, chẳng phải chân thật như vậy”, vì sao? Trong vị xuất thế đều riêng bên trong chứng dặt được hý luận, cũng không thể nói đây nương theo mười sáu tâm. Luận nói rằng đều giả, nếu nói mười sáu tâm, chỉ nên nói là giả kiến lập, vì sao cần nói đến? Nên biết chung riêng hai loại Kiến đạo đều là giả lập, nếu như vậy là tiệm đoạn không phải đốn đoạn, lại như Sở dẫn. Duyên, năng duyên, bình đẳng bình đẳng trí làm tướng, cũng sẽ là giả?

Đáp: Không như vậy chẳng phải sai biệt mà nói nên là chân kiến, từ đây trở xuống mới nói. Lại sai khiến mỗi mỗi riêng hữu tình qua pháp giả v.v... ba tâm Kiến đạo sai biệt mà nói, nên giả kiến lập.

Luận: Hai loại trước gọi là pháp trí, mỗi mỗi riêng duyên v.v... Sở có ba thí dụ, đây tức là riêng duyên gọi là pháp, chung duyên gọi là loại.

Tây Minh nói: Chỉ có hai thí dụ: một là căn cứ ba tâm, hai là căn cứ theo mười sáu tâm. Luận Tạp Tập quyển 9 duyên theo Chân như gọi là pháp, trí của pháp. Luận Du-già v.v... hai loại trước gọi là pháp, thứ ba gọi là loại. Hộ Pháp giải thích rằng, mỗi mỗi riêng duyên như là trí của pháp, sau chung riêng, trước hai trí loại, loại tức là trí, nên đoạn dưới nói, nói Thánh pháp sau đều là loại này. Yếu Tập ghi: “Có giải thích là thắng, như thể chẳng khác không thể nói loại, trí của năng duyên, trước sau tuy khác, là trí loại khác”, nay cho rằng không đúng. Luận Du-già quyển 55 chỉ ghi: “Lại hai tâm trước pháp trí tương ứng, tâm thứ ba loại trí tương ứng”, cũng không văn giải thích. Văn quyển 58 ghi: “Là như trí tương ứng loại”, giải thích nói một tâm ý nghĩa là tâm riêng đoạn, vì sao gọi là một tâm? Vì đồng duyên như trí không riêng nên gọi là một tâm, không giải thích pháp, loại, nếu do chúng kia chung gọi là pháp trí. Nhưng luận này nói: “Nói Thánh trí sau đều loại này”, giải thích mười sáu tâm, chẳng phải là ba tâm, trong ba tâm, tự nói rằng, hai tâm trước gọi là pháp trí, mỗi mỗi riêng duyên, tâm thứ ba

gọi là loại trí, chung hợp duyên lại mười sáu tâm. Do tâm thứ ba duyên theo tâm thứ nhất thứ hai, nghĩa là sau duyên như trí đều là loại này, do tâm thứ ba này làm ra chủng tử loại ấn giải, gọi là loại trí, nay tâm thứ ba này cũng tự duyên theo Chân như, vì sao được đồng với luận kia? Lại luận này tự giải thích, vì sao không nương? Nếu nói văn này không giải thích pháp trí loạn gọi là sở dĩ, tức là nói rõ pháp, loại được gọi là sở do, nên giải thích này là thù thắng.

Hỏi: Hàng Đại thừa chân kiến đoạn hai chương, căn cứ theo chung riêng kia lập làm ba tâm, Nhị thừa chân kiến đoạn một chương, nên cũng chung riêng lập ra hai tâm?

Đáp: Nói sáu hiện quán đã thông với Tam thừa, hiện quán trí đế, trong hiện quán, nói rõ ba tâm này, nên thừa nhận Tiểu thừa có, cũng lại không ngăn ngại. Lại giải thích không thừa nhận, Nhị thừa chỉ quán An lập đế, đây chẳng phải an lập Nhị thừa không làm, nếu thừa nhận làm, vì sao trong các bộ Tiểu thừa đều không nói có hai tâm Kiến đạo? Nếu như vậy, ban đầu mười sáu tâm các bộ cũng không, đâu có thể không làm, nếu cũng không làm, trái với luận Tạp Tập quyển 9 kia nói rằng an lập nghĩa là Thanh văn tùy theo Sở chứng của mình được cứu cánh, là muốn khiến cho họ cũng rõ biết, cho đến nói: An lập Đạo đế, nghĩa là ở trong các Đế, có như vậy vì sao các bộ không nói chung mười sáu tâm, chỉ có ở trên dưới mười sáu tâm?

Đáp: Căn cứ theo bất ngu pháp nương theo Đại thừa giáo trong pháp Thanh văn thừa, làm ra an lập quán, các bộ Tiểu thừa căn cứ theo ngu pháp nương theo giáo của Tiểu thừa kia, nên không thể làm ra.

Hỏi: Nếu như vậy ba tâm lẽ ra như vậy?

Đáp: Trong luận Tạp Tập chỉ nói an lập, không nói Thanh văn làm ra phi an lập, kinh Thắng Man cũng nói: Thanh văn biết có làm, hai cách giải nhờ vào hữu tình.

Hỏi: Thanh văn, Bồ-tát có chân tướng kiến, Độc giáo cũng nhập vào tướng Kiến đạo chăng?

Đáp: Có hai giải thích:

1. Cũng nhập.

Hỏi: Nếu như vậy Thanh văn đến tâm thứ mười sáu, kiến lập Sơ quả, Duyên giác đã nhập vào, vì sao không lập quả?

Đáp: Gia hạnh này tâm có sai biệt, Thanh văn ra khỏi đây tâm tạm thời dừng, lại như Bồ-tát tuy đến mười sáu tâm cũng không đặt ra quả.

2. Không nhập.

Hỏi: Nếu như vậy vì sao nói ba mươi bốn tâm thành ra Duyên giác quả.

Đáp: Hàng Tiểu thừa kia nói, chẳng phải của Đại thừa, hai thuyết trước thù thắng.

Hỏi: Vì sao chân sau làm ra tướng kiến ư?

Đáp: Là vì thành tựu Phật pháp, ba Thừa đồng rõ ràng, Đại thừa cũng làm ra hàng phục Nhị thừa, muốn dẫn nhiếp.

Luận: Hai duyên An lập đế v.v...

Hỏi: Chưa biết Nhị thừa đầy đủ làm ra hai loại, làm tùy theo làm ra một.

Đáp: Biết ngu pháp là làm ra hai mươi sáu tâm, ngu pháp làm ra mười sáu tâm sau, hoặc quảng ngu là làm ra hai mươi sáu tâm, phi quảng ngu là chỉ lần ra trên dưới. Sở dĩ luận Du-già quyển 55 chỉ nói trên dưới mười sáu tâm, căn cứ theo Tam thừa thông và phi quảng ngu. Trong luận Tạp Tập nói, chung mười sáu tâm, nay trong luận này nói đầy đủ hai loại.

Hỏi: Hai mươi sáu tâm vì sao trước sau làm ra?

Đáp: Căn cứ theo văn quyển 55 trên dưới ở trước, vì sao? Luận kia nói nên biết trí này tâm thứ ba vô gián, từ Kiến đạo khởi, mới trước hiện tại. Lại nói do thế lực của tâm này, ở trong khổ v.v... An lập đế, có tâm thứ hai hiện quán vị thanh tịnh vô ngại khổ v.v... trí sinh, nếu như vậy vì sao luận Tạp Tập nói chung mười sáu tâm từ pháp Thế đế nhất vô gián mà sinh?

Đáp: Trong luận này sẽ nương theo chân giả mà nói, không có ba tâm vô gián sau sinh, nên làm ra ở sau. Lại luận Hiển Dương quyển 17 ghi: “Không do hạnh sai biệt”, tức là ngôn giáo tùy theo chân Kiến đạo, nghĩa nên mà nói, giáo pháp trao cho người khác, chẳng phải bên trong chứng trí, lại giải thích chung ở trước, trên dưới ở sau. Luận Tạp Tập luận này đều trước nói, luận Hiển Dương quyển 17 nói rằng trên dưới quán mười sáu loại. Trí Tu đạo làm ra, nếu như vậy luận Du-già vì sao đồng giải thích?

Đáp: Luận kia căn cứ từ chân Kiến đạo, nhập vào tướng Kiến đạo, đến tâm thứ ba, vô gián tức là ra khỏi mới hiện tại trước, lại nói hiện quán bên trí Đế hiện quán, hai mươi sáu tâm đều quán nhiếp đây, tùy theo nêu một, không nói vô gián, duyên theo Thế đế nhất trước sẽ được quán sát, trên dưới hai địa đều sinh, nói thứ hai hiệp quán thanh tịnh vô ngại khổ v.v... trí sinh. Theo văn quyển 58, hiện quán có hai, nương theo quảng bố giáo, tướng kiến thứ nhất, bên trong chứng tướng

quán là thứ hai, chẳng nói trên dưới là thứ hai hiện quán. Lại giải thích bất định, tùy theo quán hành là chân Kiến đạo trước, nguyện lực của ý trước, đến tướng Kiến đạo, tức trước làm ra, chưa thấy giáo đoạn, tùy hữu tình lấy bỏ.

Hỏi: Căn cứ theo luận Du-già v.v... trên dưới mười sáu tâm ở tướng Kiến đạo, vì sao luận Hiển Dương quyển 17 nói từ Đế hiện quán này trở xuống ở trong Tu đạo có mười sáu hành thế xuất thế gian thanh tịnh trí sinh?

Đáp: Có hai giải thích:

1. Luận Du-già căn cứ theo trọng pháp trí của chân Kiến đạo trước, Vô tướng, hữu tướng hai trí Sở hành đều mỗi mỗi khởi sáng được, nên hữu tướng trí gọi là tướng Kiến đạo. Lại căn cứ theo không ra khỏi quán tức là nhập vào hữu tướng hành trí đều gọi là Kiến đạo. Luận Hiển Dương căn cứ theo chân, tướng riêng khởi, tướng kiến ở sau càng trọng tu nên gọi là Tu đạo, nếu căn cứ theo trọng duyên theo chân kiến Sở duyên cũng thuộc về Kiến đạo. Lại giải thích luận Du-già căn cứ không phải ra khỏi quán, ban đầu làm ra nó gọi là Tu đạo, chẳng phải ở Tu đạo không làm ra để quán, nên luận Hiển Dương ghi: “Như là hiện quán trí”, nếu là Sở đắc của Thanh văn v.v... là đối trị. Cõi Dục, Sắc, Vô sắc, ba cõi tạp nhiễm, nếu sở đắc của Bồ-tát là đối trị mười loại địa chướng, cho đến cũng gọi là cứu cánh hiện quán, đều căn cứ theo một nghĩa hợp không phải trái nhau.

2. Giải thích nhờ vào thủ.

Hỏi: Luận Hiển Dương ghi: “Như là ba trí có thể đoạn được một trăm mười hai phiền não”; luận Du-già v.v... nói đồng với đây, vì sao như vậy?

Đáp: Luận này đều nói chung căn cứ theo hai chướng mỗi mỗi chia ra một phẩm hoặc phẩm thượng, hạ, đoạn chứng sai biệt, không nói đoạn số, lại căn cứ chẳng An lập đế, luận Hiển Dương theo đoạn, tuy một, hai phẩm, căn cứ theo An lập đế chia một trăm mười hai phiền não, thật không trái nhau.

Luận: Một khổ pháp nhãn v.v...

Trong đây có hai ý, một pháp chân duyên theo như, chỉ nương theo gia hạnh vị trước trong hai quán năng và sở. Trong đây căn cứ theo pháp chân quán đế, nói quán ba cõi Khổ đế Chân như. Nếu chuẩn theo luận Tạp Tập hai loại đầy đủ, nên nói là khổ, nghĩa là Khổ đế. Nếu là pháp nghĩa là Khổ đế tăng thượng đã khởi giáo pháp, pháp trí nghĩa là ở trong gia hạnh đạo, quán sát để tăng thượng pháp trí, trí nhãn nghĩa là

sức quán sát tăng thượng trước, ở trong đều chỉ Khổ đế, khởi hiện chứng Vô lậu trí, do tuệ này vĩnh viễn xả bỏ kiến khổ sở đoạn tất cả phiền não. Lại nữa nhãn tức là ấn chứng khổ trước. Không duyên như thế nào, nhãn như thế nào? Lại giải thích chỉ duyên theo chân kiến Sở duyên, nói khổ pháp trí là nêu nhân của nhãn này, nên dưới giải thích cho đến nói Như lý tác ý được sức nhiếp trí tăng thượng, ở trong tự tương tục Khổ đế, hiện chứng được tuệ Chân như xuất thế gian kia. Chánh kiến thể sinh tức là bốn nhân làm tên, nếu nương theo luận Câu-xá quyển 23, bốn quả làm tên, nên luận kia nói: Đây có thể sinh ra pháp trí, là pháp trí nhân đắc được tên pháp trí nhãn, như hoa cỏ cây, đây từ tên nhân, hoặc chính là tên quả, nghĩa ý của Tây Minh. Nay cho rằng luận Câu-xá giải thích sau mười sáu tâm, có thể từ tên của quả nay chung duyên này cùng với trên dưới riêng, lại luận Câu-xá giải thích cũng không hết lý, khổ pháp trí là quả, nhãn là nhân, nay cả hai nêu nhân quả hợp tên gọi. Khổ pháp trí là nhân, nên như tự hồi từ nhân lập ra tên, gọi là ác tác, không nói ác tác hồi. Nay nhân quả hợp nêu rõ ràng không phải chỉ nhân tức là Y chủ thích, thông với y và ư, ư tức là âm thanh của cảnh, nghĩa như trước hiển bày. Lại hai tướng kiến đã có các trí có hai Sở duyên: một là phóng pháp Sở duyên, hai là tự tánh Sở duyên. Phóng pháp Sở duyên, duyên theo kiến Sở chứng và năng Sở chứng, như ba tâm ban đầu và mười sáu tâm sau, tức là duyên theo Sở chứng. Tâm thứ nhất trong mười sáu tâm duyên theo năng Sở chứng. Hai, tự tánh Sở duyên tức là gồm cả duyên theo tư lương, gia hạnh trước, năng Sở quán chấp, chuẩn theo luận này nói. Trên dưới hiện quán pháp chân Kiến đạo vô gián, giải thoát, luận Du-già quyển 55 ghi: “Nên biết trí này tâm thứ ba vô gián, từ Kiến đạo khởi mới hiện ở trước, duyên theo Thế đệ nhất trước, trí sẽ được quán sát, trên dưới hai địa và hai tăng thượng An lập để cảnh. Lại giải thích chỉ duyên theo chân Kiến đạo pháp, văn quyển 55 ghi: “Duyên theo Thế đệ nhất sẽ được quán sát v.v...” Duyên nghĩa là duyên mượn nhân duyên, chẳng phải Sở duyên lực, hai giải thích trước trệ hơn. Nếu không duyên theo trước, vì sao nói khổ pháp trí nhãn, như ba Vô tánh nhãn. Chẳng có cái gì không phải duyên ấn chứng, lập ra ba nhãn kia, nên đây gọi là nhãn định.

Hỏi: Mười sáu tâm trước khổ pháp trí nhãn và khổ pháp trí đều duyên theo như, vì sao chia ra khổ pháp trí nhãn, khổ pháp trí?

Đáp: Căn cứ theo ấn quyết định, đều nên gọi là nhãn, cũng đồng gọi là trí, căn cứ theo nghĩa sai biệt ban đầu nhãn sau trí, do xưa thấy trước, tuy nương theo Thánh giáo, quán Khổ đế v.v... nhưng có trí sinh,

chưa thể chứng trí, nay ban đầu Vô lậu khởi đầu chứng cảnh kia, nên được tên nhãn. Sau tuy cũng ấn chứng, không được hiệu nhãn, lại nhãn trí đều quyết định, nên đều gọi nhãn, e rằng sau lạm dụng trước, không phải đều gọi nhãn.

Hỏi: Trước nói khổ pháp, trí nhãn, sau chỉ nói rằng khổ pháp nhãn, tức là không phải lạm dụng nhau?

Đáp: Căn cứ theo đạo lý này, nói nhãn cũng đặc, hiển bày nhân quả khác nhau, không phải đều gọi là nhãn, chỉ tùy theo nêu một tên nhãn không trái, cũng không thể nói, chỉ nói rằng trí không đặc gọi là nhãn, đều đồng với ấn chứng.

Hỏi: Vì sao trước nói khổ pháp, pháp tức là giáo pháp, sau khổ pháp trí pháp tức là Chân như?

Đáp: Tuy đều duyên theo Chân như, ban đầu sáng lập duyên theo Chân như, chưa ấn chứng chẳng phải nhãn, chỉ ấn chứng giáo trước, không được nói rằng Chân như, thứ hai là chứng lại, nên pháp tức là như, giáo trước ấn chứng, lý này ấn chứng.

Luận: Các tướng Kiến đạo nương theo chân giả nói v.v...

Hỏi: Ba tâm Kiến đạo, Nhị thừa Thánh là hồi tâm hướng đến Đại thừa đã đoạn phiền não, lúc nhập vào tướng kiến, cũng ba tâm ư?

Đáp: Cũng có, khiến cho xa chướng kia, và trừ tập khí, pháp chân kiến kia vô gián, giải thoát, đã có công năng, nên cũng định làm. Hai mươi sáu tâm nên biết cũng làm, tuy Sở tri chướng, không theo mê để, tùy theo phiền não mà nói, cũng lại không trái.

Hỏi: Ba tâm trong mười sáu tâm ở Kiến đạo vị nào trước, trước tu khiến cho tướng kiến khởi?

Đáp: Căn cứ theo luận Hiển Dương quyển 16, tu khởi thứ lớp, ở địa vị tư lương tu mười sáu tâm, kế nói thiện căn, chuẩn theo luận này, rõ ràng trong gia hạnh vị nói: Vị này Bồ-tát ở An lập đế, phi An lập đế, đều học quán sát hai luận riêng, lược làm hai giải thích. Luận Hiển Dương căn cứ theo trên dưới mười sáu tâm, ở tư lương tu, Tu đạo mới khởi, luận này căn cứ theo chung mười sáu tâm, gia hạnh vị làm ra, trong tướng kiến khởi trên dưới quán, vẫn tuy không nói, chuẩn theo luận kia cũng ở tư lương tu, trong tướng Kiến đạo ở trước khởi sau. Lại giải thích Hiển Dương nói ban đầu tu ở tư lương vị, luận này căn cứ theo tập khí sau nên ở gia hạnh, đều căn cứ theo một nghĩa, đều không phải trái nhau.

Luận: Một tư hiện quán v.v...

Tư đây v.v... sáu loại nêu ra thể có bốn loại: một là khắc tánh, hai

là căn cứ thắng, ba là tương ứng, bốn là quyến thuộc, như tư hiện quán v.v... Nói là tuệ, tức là đắc thật tánh và câu hành Bồ-đề, pháp tức là hai thể sau, văn quyển 55 ghi: “Quyết định tư duy”, tư duy tức là tư, căn cứ theo thắng nêu ra thể. Giải thích tên, như tư hiện quán là Lân cận thích, như bốn niệm trụ thể thật là tuệ, do cùng với tuệ đồng thời, gọi là niệm trụ, tư hiện quán cũng như vậy”. Luận này, luận Hiển Dương, luận Du-già quyển 71 đều ghi: “Tư được thành tuệ mà làm tự tánh”.

Tây Minh nói: Tư hiện quán hoặc Trì nghiệp, hoặc Y chủ, tín lân cận, giới như tín. Vả lại, tư hiện quán các luận nói là tư được thành tuệ, như thế nào là trừ nghiệp cũng chẳng phải Y chủ, như giới chẳng quán, gọi là hiện quán, nói là Lân cận, tư cũng chẳng quán gọi là hiện quán, vì sao chẳng phải Lân cận? Nếu nói rằng hiện quán chẳng phải tư, nhờ tư được khởi nên là Y chủ, vì sao không được nói hiện quán chẳng phải tư? Nói rằng tư hiện quán là Lân cận ư? Tín hiện quán thế ở Tam bảo, tịnh tính là thể, đây chế phục được thể của tánh. Luận Du-già quyển 55 ghi: “Và Thanh văn đã thành tựu quyết định trí tuệ, căn cứ theo thắng nêu ra thể”. Luận Hiển Dương quyển 17 ghi: “Hoặc đây đầy đủ phần vị của hạnh Bồ-tát, thông với tương ứng quyển thuộc”, còn lại đều chuẩn theo đây, tín, giới giải thích tên hoặc cùng Hữu tài, tuy thể chẳng quán, có thể giúp đỡ hiện quán, hoặc Y chủ thích, giúp thêm cho tín của hiện quán, khiến cho giới cũng hiện quán, gọi là tín, giới hiện quán, hoặc như niệm trụ cũng là Lân cận”.

Luận: Ban đầu được tánh của Thánh v.v...

Tây Minh nói: Có thể sinh về Vô lậu của Sơ địa, chủng tử của pháp như vậy, và nói huân tập chủng tử mới làm tự tánh. Nay luận này tuy có chủng tử mới, chẳng phải thắng không lập ra, do chính năng sinh có sở sinh hiện, chứng được lý đoạn chướng, nên có thể sinh ra thắng, không chấp lấy huân tập mới, không thể sinh ra. Tây Minh nói: Địa trước tuy có chủng tử Vô lậu mà hai tánh đồng thời hỗ tương trái nhau nên chẳng phải thuộc vô tánh của Thánh, như diệt tận định nương theo chủng tử giả lập, tâm nhỏ nhiệm thời tuy có chủng tử này mà chẳng phải diệt định, hữu tâm Vô tâm nghĩa trái nhau. Nay cho rằng nếu ban đầu nhập vào kiến thời hai tánh không đồng thời, nên chủng tử của Vô lậu đều gọi là tánh của Thánh, lại như diệt định ngăn ngừa tâm có thể gọi là diệt định, chẳng phải các chủng tử, nên tánh của Thánh này chẳng phải chánh năng sinh, tức là không nên chấp lấy. Tây Minh lại hỏi tánh của Thánh trông mong đồng với tánh phàm, cũng bất tương ứng ư?

Đáp: Trong đây cũng lập, tức là được thâm tóm, nếu mong hai

chương tức là chẳng được nhiếp, tông đã thừa nhận chẳng, được cũng thông với Vô lậu. Lại giải thích sức Vô lậu thù thắng, không giả lập riêng. Yếu Tập cũng nói không lập là thắng, nay cho rằng không đúng. Nếu Vô lậu thù thắng không lập ra bất tương ứng diệt định Vô lậu nên không lập bất tương ứng pháp. Lại quyển 1 trước ghi: “Nhưng nương theo hữu tình có thể thành tựu phần vị của các pháp, giả lập ba loại thành tựu, ngược với giả này lập nên chẳng thành tựu”. Nên biết tánh của Thánh ngược với Di sinh tánh, nên gọi là đắc, không gọi là phi đắc, không ngược vì sao lập ra? Di sinh tánh gọi là phi đắc, hoặc mong không thành tựu Di sinh tánh, giả gọi là phi đắc.

Luận: Cực nan thắng địa v.v...

Tây Minh nói: Kinh Nhân Vương Bát-nhã ghi: “Sơ địa Bồ-tát Tứ thiên vương”, cả hai chiếu rõ hai Đế bình đẳng đạo, vì sao năm địa của luận này mới năng dẫn? Tam-Tạng giải thích: Căn cứ theo thật Sơ địa hai trí cả hai hành, mà theo nhậm vận, nên nói năm địa, có giải thích đã phá. Yếu Tập chống chế: Công đức của mười Địa phần nhiều nương theo Địa quán, nhưng từ Địa thứ năm trở lên mặc tình song hành, từ Địa thứ tám trở lên nói được nhậm vận, chưa thấy biệt giáo, nay cho rằng không đúng. Từ Địa thứ tám trở lên gọi là vô công dụng, các luận cùng đồng, nhậm vận của năm Địa nêu ra Thánh giáo nào? Lại hành tướng hỗ tương trái nhau, ban đầu tức là có thể hợp, vì sao cực nan? Nếu nói Địa thứ tám căn cứ theo nhậm vận trường thời, Địa này căn cứ theo nhậm vận năng hợp, đây cũng không như vậy, đã nhậm vận năng hợp vì sao không phải trường thời? Nếu nói hoặc có gián đoạn nhau, nên không phải trường thời, đã là có tướng gián đoạn không phải tương quán, có lúc không hợp, vì sao thành tựu nhậm vận? Nếu như vậy hợp đây trái nhau?

Đáp: Trong kinh Nhân Vương căn cứ theo tướng Kiến đạo biến đổi tướng cả hai duyên, luận này đều nói căn cứ theo chân tục trí đều nhau, chưa từng có chỗ nói ở Kiến đạo, có hai trí đều nhau, năm Địa khởi đầu hợp nhau, nên nói là cực nan.

Luận: Mười tu này, Nhiếp luận quyển 7 nói có năm tu: một là hiện khởi gia hạnh tu, hai là thắng giải tu, ba là tác ý tu, bốn là phương tiện thiện xảo tu, năm là thành sở tác sự tự tu. Nói bốn loại như giải thích trước. Một là hiện khởi gia hạnh tu, tức là phát khởi siêng năng gia hạnh. Hai là thắng giải tu cùng đồng với thắng giải tác ý của luận Tập tập. Ba là tác ý tu tức là ba tác ý sau của luận Tập Tập. Bốn là phương tiện thiện xảo tu, Nhiếp luận không phải giải thích riêng, tức là trong

bảy tối thắng phương tiện thiện xảo tối thắng. Năm là thành sở tác sự tu, tức là luận Tạp Tập nương theo tự tại tu, Nhiếp luận ghi: “Nghĩa là các Đức Như Lai theo việc của Phật không có dừng, ở nơi viên mãn Ba-la-mật-đa lại càng tu Tập sáu đạo bỉ ngạn”.

Luận Tạp Tập ghi: “Nương theo tự tại”, tức là như lần lượt ba thân, thân, thân, thành nói ba thân đều được tự tại, tuy được tự tại vẫn tu không ngừng, hai luận khai hợp hỗ tương có chỗ bất đồng, đều căn cứ theo một nghĩa. Luận Tạp Tập không phải Nhiếp luận khai ra luận Tạp Tập bốn tác ý giữa đầu thắng giải, tác ý, lược không phải nhậm trì, cho là sở bằng sở tu hai sai biệt, giáo là sở bằng, còn lại ba chánh tu, cho nên khai riêng. Luận Tạp Tập vì tác ý nên hợp với thắng giải kia, nên chỉ nói nó, hoặc gia hạnh nhậm trì này giữa sau thuộc hai sở, tức là nêu hai sở sau, rõ ràng hiển bày hai sở trước, luận Tạp Tập chỉ nói rõ ý lạc, Nhiếp luận tức là thuộc về tác ý, Nhiếp luận hiển bày các thắng hạnh, đều đầy đủ sáu loại ý lạc, nên không phải nói riêng, luận Tạp Tập căn cứ theo chung riêng không đồng chỉ nói rõ ý lạc, đều không phải trái nhau, lại sáu ý lạc hai luận ít khác. Nhiếp luận ghi: “Một là quảng đại, hai là trường thời, ba là hỷ lạc, bốn là mang ân, năm là đại chí lạc, sáu là thuần thiện”. Luận Tạp Tập ghi: “Một là vô yểm tức, hai là quảng đại, ba là tên gọi đồng, bốn là mang ân đức, năm gọi là vô nhiễm, sáu là thiện hảo”. Tên không đồng, luận giải thích, lấy vật quý báu trong sông Hằng để bố thí cho một hữu tình, hà-sa thân mạng đều có thể tuệ xả gọi là quảng đại, đây tức là thành tựu cảnh và sở hành sự, gọi là quảng đại, tức là trường thời năng xả, cũng gọi là quảng đại. Hai luận hỗ tương nêu, Nhiếp luận lấy trải qua nhiều kiếp để xả bỏ thân, mạng, của cải, mỗi mỗi Như Lai mỗi mỗi hữu tình thấy đều cúng dường, mà không thấy đủ gọi là trường thời. Luận Tạp Tập căn cứ tuy nhiều thời, lập ra thành mãn, vẫn tu hành không ngừng, gọi là quảng đại. Quảng đại, trường thời, nghĩa chung một tên khác, như bảy đại tánh trường thời. Quảng đại đều gọi là đại, luận Tạp Tập căn cứ theo không tự cầu đòi sau quả đầy đủ, hóa ra người khác, khiến cho được mà chẳng phải là ái kiến, nhưng vô si v.v... khởi gọi là vô nhiễm. Nhiếp luận căn cứ khiến cho người khác nối nhau xả bỏ ba đường ác đắc được thắng Dị thực, không làm tự thân, gọi là đại chí lạc, thuần thiện, thiện hảo tên nghĩa tương tự nhau. Tây Minh nói: Nhiếp luận năm tu như lần lượt tức là năm tu luận này, chuẩn theo trước đã liệt kê, tên gọi nghĩa đồng dị, không được như lần lượt, luận kia phán phân có lầm.

Luận: Hai nhiếp thiện pháp giới v.v...

Vốn giải thích rằng lấy Hữu vi Vô vi lậu, thiện pháp làm thể. Tây Minh nói: tu Hữu vi thiện, chứng tức là có thể chứng được công đức của Vô vi, mà chẳng phải Vô vi làm giới thể tánh, lại nói mười thắng hạnh, nói chẳng phải Vô vi. Yếu Tập ghi: “Ba tịnh giới này đều dùng chủng tử của tư nguyện hiện”, nay cho rằng Số giải thích ý ít có khác. Nếu căn cứ khắc tánh tức là chính ba nghiệp, nếu căn cứ theo tướng theo, sở tu sở chứng, thông với vi, Vô vi, như tợ tương ứng, quyến thuộc nêu ra thể, lại các luận v.v... căn cứ theo giới sở tu, đây bao gồm sở chứng, nhưng đã tu chứng hoặc thông với nhân quả nhân gọi là sở tu, quả gọi là sở chứng, tức là trong bảy đại chứng được lực, vô úy v.v... ý này nhân quả đều muốn tu chứng gọi là nhiếp thọ, tuy nhiên sở chứng cũng thông với Vô vi.

Luận: Đây cùng với hàng Nhị thừa có cộng bất cộng v.v...

Tây Minh nói: Xưa nói tánh độn, nghĩa là sát sinh v.v... nhỏ sạch cỏ mọc là tội giá, nay nương theo Nhiếp luận ghi: “Sát, sinh, trộm cắp, dâm dục, tham v.v... được sinh ra gọi là tánh tội, cát cỏ tươi v.v... chẳng phải tham v.v... sinh ra, nên gọi là giá tội”. Ý nhiệm tâm này cát cỏ tươi v.v... tức gọi là tánh tội, nay cho rằng không đúng. Ý của luận kia, nếu cố ý sát sinh ắt sẽ tham khởi, nên là tánh tội. Nên cát cỏ tươi chẳng phải ắt sẽ tham khởi, nên là giá tội. Lại cát cỏ tươi v.v... trong mười nghiệp đạo là nghiệp đạo nào? Lúc nhiệm tâm khởi được gọi là tánh tội, nên nói rằng do tham v.v... là ý nghiệp, tự do khởi tham v.v... vì sao thiếu đoạn cỏ? Lại vì lúc tham khởi sát sinh sẽ phạm thân, ý hai chỗ nghiệp đạo. Lại kinh Giải Thâm Mật ghi: “Trong mười địa đã khởi tướng phiền não bất nhiệm ô, do biết mà khởi chỉ vì lợi ích chúng sinh, không làm lỗi”, đây khởi tham v.v... sẽ thành tánh tội, vì sao gọi là bất nhiệm ô? Nếu tuy khởi tham v.v... chẳng phải tướng nhiệm ô không phạm tánh tội, nên không được nói chỉ tham v.v... sinh tức là tánh tội.

Luận: Định học có bốn v.v...

Tây Minh nói: Xư Pháp sư phán phân, ban đầu bốn địa, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười địa, Kim cương dụ cho định và Phật có bốn định, như lần lượt tuy dẫn thích hợp, lại không phải phán phân riêng, nay cho rằng không đúng, vì sao? Nếu định có bốn tức là chỉ phối hợp với địa, giới, tuệ cũng nhiều, vì sao không phối hợp với Địa? Nên biết tùy theo phần địa địa đều tu.

Luận: Một Dị sinh tánh chướng v.v...

Vốn giải thích chướng quả Dị sinh tánh tức là tùy y cùng với bản thức đồng địa có thể sinh ra hai chướng phân biệt chủng tử trên giả lập,

đoạn được năng y, nói sở y cũng như vậy. Yếu Tập ghi: “Vô gián đạo chỉ đoạn được hai chương, vì sở y đoạn, năng y Dị sinh tánh cũng đoạn theo”, nay cho rằng Dị sinh tánh thể chẳng phải thuộc về chương, có thể nói vì sở y đoạn, năng y cũng đoạn, tức là Dị sinh tánh thể cũng là chương, vì sao không đoạn? Do chính đây cùng với tánh của Thánh trái nhau, nên nhập vào Sơ địa, ban đầu chánh nói đoạn, đây đoạn thì chủng tử v.v... cũng đoạn, căn cứ theo tăng ích mà nói. Lại Số ghi: Luận Thập Địa quyển 1 ghi: “Phàm phu ngã tướng chương”, đây cũng không như vậy, chương thể thông với ngã chấp, chẳng phải chỉ ngã. Tây Minh, Yếu Tập đều nói ngã tướng thông nhiếp hai chấp, chỗ khác cũng nói pháp ngã v.v... nay cho rằng vốn giải thích do lạm dụng tên kia nên nói như vậy, chẳng có cái gì không biết ngã, thông nhiếp với hai chấp, ý này nếu do ngã nói thông với hai chấp, chỉ nói ngã tướng chương, nên chỉ nói ngã tướng không, cũng là nhiếp hai không, các chỗ nào cần phải chỉ nói ngã pháp. Tây Minh nói Dị sinh tánh đồng nương theo chủng tử hiện tại là không như vậy. Luận này quyển 1 và văn này đều nói nương theo phân biệt chủng tử kia lập ra, tuy dưới chấp trước ngã pháp ngu nói tức là chương này, không phải định hiện hành, dưới hai thuyết, không phải vẫn nói, đồng nương theo hiện tại nếu như vậy vì sao nói tức là chương này?

Đáp: Dị sinh tánh hẹp, nói chương tức là rộng, tuy nêu Dị sinh tánh, ý cũng gồm cả sở y, vả lại như phẩm ngu còn chung gọi là ngu, huống gì thể của hai chấp đều là chương, nên do đó ban đầu ngu nói tức là chương này.

Lại giải thích chấp trước ngã pháp ngu, tức là Dị sinh tánh, nương theo chủng tử của ngã pháp kia, lập được tên kia, chẳng phải tức nói là hai chấp chủng tử, hiện hành, nên nói rằng nên biết phẩm ngu chung nói là ngu. Nếu nói rằng chấp trước ngã pháp ngu tức là vô minh, cùng với giải thích thứ hai không khác, dưới nói rằng phẩm lợi thuần chương đều khởi hai ngu, tức là chỉ nói ngu. Nếu nói rằng tức là cũng nói chấp, vì sao không thừa nhận Dị sinh tánh thể là ngu v.v... phẩm cũng gọi là ngu v.v...?

Lại Dị sinh tánh, bất định của Tây Minh tánh người đắc được Thánh đã qua, cũng Thánh cũng phàm, lại giải thích chỉ Thánh. Yếu Tập xác quyết rằng: Giải thích sau là thắng, nay cho rằng trước thắng, đồng với Số, ở trong Sơ địa, đắc được tánh của Thánh.

Trong các kinh luận đã nói mười chương và ngu hõ tương nhiếp, nên làm ra bốn câu, có chương chẳng phải ngu, thứ tư vi tế phiền não

hiện hành chương định pháp hai ngu không nhiếp chương kia, nay cho rằng không đúng. Luận dưới giải thích thân kiến v.v... nói cũng nhiếp từ vô tử, Sở tri chương nhiếp định ái, pháp ái, chuẩn theo biết ngu này cũng tức là chương, vì đều nói nhiếp, luận rõ ràng nói, pháp quán đã vĩnh viễn đoạn, hàng phục ngã kiến và đều tham, sân, si v.v... chỉ có một mình khởi tham, sân, si v.v... Câu sinh trước đây bạn đã hại, gọi là hại bạn tùy miên. Yếu Tập ghi: “Tìm trong ý này, ý thức thân kiến cùng với Sở tri chương đồng thể khởi, nên gọi là Câu sinh”, tham v.v... còn lại hoặc chẳng đồng với thể, nên tên không phải Câu sinh, vì do Câu sinh bạn đoạn, không phải Câu sinh khác v.v... tùy theo vô, nhưng bốn địa đoạn đồng với thể thân kiến, ba địa đoạn đồng nói thể tham v.v... nay cho rằng không đúng. Có Phiền não chương không cùng với Sở tri chương đồng sinh có thể như đã nói, không có phiền não đoạn thì Sở tri chương sinh, các Phiền não chương nhất định cùng với Sở tri chương đồng loại mà khởi, vì sao chỉ thân kiến cùng với Sở tri chương đồng có khác không đồng? Ba tùy miên này hai địa đầu Địa thứ sáu đồng thời, Địa thứ bảy trở về trước đoạn, vì tế tùy miên tức là thông với Địa thứ bảy, Địa thứ tám trở lên còn hiện hành, không nói đoạn, nhưng nói Địa thứ sáu ngã kiến đã do xa gần chia làm hai, nói Địa thứ sáu đồng thời, chẳng phải Địa thứ bảy đồng thời, Địa thứ bảy đều không do Địa thứ sáu dẫn dắt.

Hỏi: Ý của Bồ-tát chưa đoạn phiền não chỉ đoạn Sở tri chương, lúc đoạn Sở tri chương phiền não sẽ hoại diệt, vì sao kinh Thắng Man ghi: “Nếu vô minh đại địa hoại diệt, tất cả tùy miên kia hoại diệt”?

Đáp: Căn cứ theo Kiến hoặc Tu hoặc, đều cứu cánh mà nói, ở trong mười Địa tu chưa được cứu cánh, tuy phần đoạn sở tri có chỗ nương khác.

Luận: Khiến cho pháp văn tu tư kia quên mất.

Hỏi: Văn tư ở rải tác tư tuệ chỉ dục, vì sao dục tham đắc được định rồi, sau phát ra ba tuệ thù thắng?

Đáp: Do đắc được định này, khiến cho trong cõi Dục đã có văn tư đắc được tăng thân rõ ràng định này không khởi ba tuệ chẳng phải thù thắng.

Hỏi: Ở trong Sơ địa được chứng quả bất thoái, vì sao ở trong pháp văn, tư, tu kia quên mất?

Đáp: Có hai giải thích:

1. Vì địa trước có hai, nghĩa là đắc và chứng, văn, tư là đắc, tu tuệ là chứng, địa trước hai loại đều thoái, địa trên Vô lậu định là chứng,

Hữu lậu là đắc, nay nói quên mất, căn cứ theo đắc thoái của Hữu lậu chứng của Vô lậu là bất thoái.

2. Từ Sơ địa trở lên chứng được bất thoái là căn cứ theo tự địa mà nói.

Hỏi: Tham v.v... phiền não từ Đại thứ bảy trở về trước vẫn còn cố ý khởi, vì sao địa này đoạn dục tham v.v...?

Đáp: Cố ý khởi là căn cứ theo tướng riêng, có ngu chẳng phải chướng, nẻo ác, tạp nhiễm, định pháp hai ái cũng cho rằng không như vậy, định, pháp hai ái như trước đã nói rõ cũng là chướng.

Luận: Do Sơ địa này nói đoạn hai ngu v.v...

Hỏi: Vì sao trong chướng chỉ nói Dị sinh tánh, không nhiếp ngu thứ hai trong Địa thứ hai đoạn được tà hạnh chướng, tức là đều nhiếp ngu thứ hai?

Đáp: Tà kiến chướng kia vì dựng lên luận, thông với quả tức rộng, luận tức là hẹp, không biến khắp phiền não, Dị sinh tánh chướng luận nên rộng, biến khắp hai chướng, dựng lập nói tức là hẹp, không nhiếp ngu thứ hai. Căn cứ theo dựng lập khác nhau, nên không phải trái nhau, lại giải thích tà kiến chứng rộng nên nhiếp hai ngu, Dị sinh tánh hẹp nên không nhiếp ngu thứ hai, vì sao như vậy? Chướng tánh của Thánh, tăng thêm chỉ Dị sinh tánh, chướng thắng giới nên khởi nghiệp cũng như vậy, lại nương theo giải thích thứ hai, ngu của phẩm lợi thuận, Dị sinh tánh chướng cũng nhiếp hai ngu.

Lại luận nói: Tuy Kiến đạo sinh v.v...

Sớ ghi: “Năng khởi phiền não cũng nhiếp sở tri”. Yếu Tập ghi: “Phiền não nói không nhiếp được sở tri, mong nghiệp quả thế lực gần xa, nay cho rằng không đúng, vì thông với hai chướng chuẩn theo sở tri dưới cũng phiền não nói nhiếp”.

Luận: Như nhập vào hai định nói đoạn khổ căn.

Hỏi: Định ban đầu không phải tập khí của khổ nên trừ, vì sao hai định bắt đầu nói đoạn?

Đáp: Vì Sơ thiền còn có ba thức, là khổ sở y, định thứ hai vô, cho nên nói đoạn.

Hỏi: Ưu, hỷ, lạc thọ nương theo ý căn, vì sao định ban đầu ưu nói xuất ly?

Đáp: Năm thức tự không phải tự đạo, thức không phải thô trọng mới trừ, ý địa tự có đoạn đạo, ưu ở định ban đầu tức là diệt, lìa hỷ, lạc v.v... chuẩn theo đây nên biết.

Luận: Đây thô kia tế đoạn có trước sau. Sớ ghi: “Như thế nào là

hại bạn?” Như chương đoạn chương, đã rộng giải thích xong, chỗ kia nói, hại bạn tùy miên ở năm địa đoạn”. Kinh Giải Thâm Mật và luận Du-già quyển 78 ghi: “Một là hại bạn nghĩa là năm địa trước”, các bất Câu sinh hiện hành phiền não, là Câu sinh phiền não hiện hành trợ bạn kia bấy giờ vĩnh viễn không phải, lại có đây nói Câu sinh là chẳng phải đối trị phân biệt, mặc tình khởi gọi là Câu sinh, ý nói trong Thứ thứ sáu cùng với thân kiến, đều khởi tham, sân, si gọi là Câu sinh, chỉ khởi tham v.v... không cùng với ngã kiến đồng thời nên gọi là bất Câu sinh, bất Câu sinh này do ngã kiến đồng thời đều thế lực được dẫn dắt, là bạn trước kia, kia cũng là bạn đây, do trong bốn địa làm ra Bồ-đề phần nói là chướng thắng, ở trong đoạn được sở y sở tri, năng y không khởi.

Hỏi: Đây dục tham v.v... đã chướng thắng định, làm chung đoạn phục trừ, là không như vậy ư?

Đáp: Không như vậy, đã duyên cảnh sinh, riêng chướng có thể phát ra ba tuệ, định thù thắng, trong đây đoạn nó, chẳng phải cái khác đều đoạn được.

Hỏi: Trước chương ba tuệ, đồng nói ám thuận, vì sao đoạn chướng tu và cái khác riêng?

Đáp: Căn cứ theo thật đồng chướng, căn cứ theo hơn kém khác nhau, đều căn cứ lời thù thắng. Lại giải thích tuy tên đồng ám thuận, một chướng thắng định và thắng tu tuệ, hai chướng tổng trì và văn tư tuệ, đoạn tuy đồng thời, căn cứ theo hành tướng khác nhau, nên riêng nói đoạn.

Hỏi: Tu tuệ là trội hơn văn tuệ là yếu kém, vì sao trước trội hơn sau trình bày yếu kém?

Đáp: Chương tu tuệ là cùng với định đồng, do đắc định rồi phát ra thắng tổng trì và đồng thời văn tuệ, tuy đồng thời thời đoạn, căn cứ theo phần của nhân quả.

Luận: Thứ thứ sáu đều thân kiến đều nhiếp v.v...

Hỏi: Vì sao đây chướng Bồ-đề phần pháp? Vì sao không phải trước trừ, bốn địa mới đoạn?

Đáp: Bồ-đề phần pháp tu niệm trụ v.v... do chấp ngã nên chướng niệm trụ kia quán pháp vô ngã v.v... nên nói là chướng.

Sơ địa, Địa thứ hai, thứ ba đồng với thế gian, tu thí, giới, tu, Địa thứ tư, thứ năm, thứ sáu tương đồng với hàng Nhị thừa, nên bốn địa tạo tác.

Hỏi: Đã chẳng phải Đại thừa chính đã tu học, vì sao cần phải làm ra?

Đáp: Ba thừa thông với tu, chẳng có gì không phải là chính.

Hỏi: Tu có khác gì?

Đáp: Nếu hàng Nhị thừa tu đoạn được Phiền não chướng, Đại thừa đã tu tức là đoạn được hai chướng, lại như hàng Nhị thừa quán bất tịnh v.v... không làm hoại Đại thừa hoại duyên như quán thân bất tịnh, phi bất tịnh, chẳng phải một hương bất tịnh, tức là quán bất tịnh trừ được phiền não, quán chẳng phải bất tịnh trừ được sở tri, lại hàng Thanh văn v.v... quán An lập đế, Bồ-tát quán phi an lập.

Hỏi: Nói các chướng khác, tên đồng với ngu, chướng này vì sao chẳng phải tên đồng với ngu?

Đáp: Chướng căn cứ theo căn bản, ngu theo khả năng định, pháp hai ái lại chướng căn cứ theo chung ngu căn cứ theo riêng chướng.

Đáp: Trong Sở tri chướng đâu có thể không phải ái, nói sở tri nhiếp hai ngu đoạn, phiền não hai ái cũng vĩnh viễn không hành?

Đáp: Đoạn được sở tri, trong thật cũng có ái, vô minh tăng nên chỉ nói là ngu trong Phiền não chướng ngại cũng phục trừ được vô minh, do ái tăng nên riêng nói phiền não hai ái không hành.

Hỏi: Các kinh luận nói hai chướng ba trụ đoạn, vì sao bốn địa phục trừ được ngã kiến v.v...?

Đáp: Kia căn cứ theo ba loại: Da, thịt, xương v.v... mà nói, chẳng mong biệt biệt sở chướng địa.

Hỏi: Vì sao địa này trừ được định, pháp ái?

Đáp: Quán ái là khổ, trừ được ái định, quán pháp vô ngã nên trừ được pháp ái.

Hỏi: Vì sao không ở nơi, Sơ địa, Địa thứ hai, thứ ba, thứ tư đoạn được hại bạn cho đến vi tế v.v...?

Đáp: Nếu không đoạn được thân kiến, hại bạn không đoạn được và không đoạn được yếu kém, vi tế không đoạn được, nên ở Địa thứ năm, thứ bảy, thứ tám v.v... đoạn riêng.

Đáp: Vì sao đoạn được ngã kiến v.v... rồi hại bạn v.v... mới đoạn?

Đáp: Căn cứ theo thường có thể biết.

Đáp: Bốn vô ngại giải, vì sao ba loại trước đồng làm một chướng thứ tư chỉ làm một chướng?

Đáp: Ba loại trước vô ngại tuy thể có ba, duyên theo cảnh đầu một, không phải nhiều hành giải, thứ tư thể một hành phần nhiều, nghĩa là ngay nơi bảy biện. Lại nói rằng ba loại trước là nhân, thứ tư là quả, nên ba chướng, một chướng có sai biệt.

Hỏi: Trước nói mười chướng, nay vì sao mười một chướng?

Đáp: Trước căn cứ theo chương nhân mười địa nên mười; đây gồm cả chương quả nên có mười một.

Hỏi: Phật địa chương này dùng trí nào để đoạn?

Tây Minh nói: Bình đẳng, Diệu quán nương theo Kim cương định, cùng đoạn chương này, vì chỗ chứng đồng, đây thông với căn bản và Hậu đắc trí, mà sai biệt là căn bản cả hai đoạn được mê lý mê sự, Hậu đắc trí đoạn sự. Nay cho rằng không đúng, nếu thừa nhận bình đẳng cũng chánh năng đoạn, nên tự năng sinh, đã quán sát dẫn, chánh chỉ là quán sát, nếu không như vậy mười chương đều hai trí được, vì sao chỉ là Phật địa? Lại đoạn trước sau, Hậu đắc trí đoạn sự, một sát-na trừ căn bản đầy đủ khả năng, vì sao Hậu đắc trí chỉ đoạn mê lý? Đàm luận có thể như vậy, chánh đoạn tức là phi.

Hỏi: Kim cương dụ định, vì sao thuộc về định? Yếu Tập ghi: “Có người nói hai giải thích:

1. Địa thứ mười đầy đủ tâm, nếu như vậy tiền tiền địa địa, đều đối trị hậu hậu địa chương? Đáp: Giáo thuyết nêu ra mười địa tức là thành Phật, nên vị trước đoạn không đồng với nhân vị.

2. Nêu ra Địa thứ mười đầy đủ tâm, trở về sau mới là Đăng giác. Kinh Nhân Vương và Bản Nghiệp đều vượt qua mười địa nói là Đăng giác. Sau trải qua thời kiếp mới nhập vào Diệu giác. Yếu Tập ghi: “Giải thích sau là thắng”, nay cho rằng không đúng, như bốn thiện căn các nơi đều nói ban đầu vô sở tích chứa trí, phước đầy đủ mới khởi thiện căn, đâu chẳng phải kiếp đầu đầy đủ thuộc về tâm, đây tuy lìa được Địa thứ mười chỉ nói rằng Đăng giác, cũng Địa thứ biết nhiếp, tức là thuộc về mãn tâm, chẳng phải đầy đủ tâm bên ngoài. Nếu thừa nhận nêu ra mười Địa, bên ngoài lại trải qua nhiều thời, sau mới nhập vào Phật, nên nêu ra Sơ địa v.v... cũng trải qua nhiều thời, mới nhập vào địa sau.

Hỏi: Nếu ngoài mười Địa, không trải qua nhiều thời, vì sao kinh Bản Nghiệp ghi: “Kim cương dụ định”, thừa nhận trải qua nhiều thời. Lại kinh ghi: “Phật tử Ma-ni Bảo Anh Lạc Bồ-tát tự là một người trong Đăng giác, tên Kim Cương Tuệ Bồ-tát, cho đến ở thọ trăm kiếp tu ngàn Tam-muội v.v...?”

Đáp: Nay đồng nói kinh Nhân Vương Bát-nhã từ Sơ địa trở lên gọi là Thánh chủng tánh, Địa thứ mười nêu ra mãn tâm sau cùng, gọi là Đăng giác vì nhập, trụ, xuất đều trải qua nhiều kiếp. Anh Lạc Bản Nghiệp căn cứ theo nêu ra tâm đầy đủ đoạn tự địa chương hết, tu gia hạnh là đoạn được Phật địa chương thứ mười một, nhiều thời tu tập và ngay khi đoạn đều gọi là Đăng giác. Định đã tu đều gọi là Kim cương, vì

có thể đoạn được ở thật thô trọng chứng cuối cùng, chẳng nêu ra mười địa mãn tâm trở về sau. Chỉ có Đăng giác, trải qua nhiều kiếp trụ, nên luận Du-già quyển 48 ghi: “Ở trong tối thượng thành mãn Bồ-tát trụ”. Nên biết tất cả phiền não tập khí tùy miên chướng ngại, thấy đều vĩnh viễn đoạn nhập vào Như Lai trụ, trong đây đã nói Bồ-tát Pháp Vân làm thành mãn trụ, thấy đều vĩnh viễn đoạn nhập vào Như Lai trụ, rõ ràng chẳng phải ở bên ngoài lại riêng nhiều thời. Nếu thừa nhận nhiều thời, nên riêng lập trụ, đã không lập riêng, rõ ràng ở Địa thứ mười đã thuộc về mãn tâm. Lại luận này quyển 10 ghi: “Mười một chướng này thuộc về hai chướng”, cho đến nói trong Sở trí chướng đã đoạn được chủng tử, ở Địa cực hỷ, Kiến đạo ban đầu đoạn, tu đã đoạn chủng tử ở trong mười địa, dần dần lần lượt đoạn diệt, Kim cương dụ định lúc hiện tại mới vĩnh viễn đoạn hết, đã nói ở trong mười Địa, nói chẳng nêu ra mười Địa mãn tâm trở về sau, nếu như vậy vì sao chỉ nói Đăng giác nhiều thời tu v.v...?

Đáp: Đã ở địa này đoạn được tự chứng của Địa thứ mười hết rồi mới muốn đoạn chướng thứ mười một kia, nên cần phải gia hạnh chủng chủng tu học, được trải qua nhiều thời, nên riêng lập tên.

Hỏi: Các mười địa chúng đều vào đoạn ban đầu, vì sao Phật địa chướng ở Địa thứ mười đoạn?

Đáp: Mười địa đều chia ra nhập, trụ, xuất vị, hơn kém không đồng, nên nhập vào địa đoạn, Phật vị không như vậy, nên mười địa đoạn, nếu thừa nhận Phật địa đồng với mười địa, tức là Phật địa có hơn kém, đã không phải hơn kém gọi là chánh Đăng giác, nên đều đoạn rồi mới nhập vào Phật địa, làm ra thông hội này, không trái với kinh luận.

